

Câu Xá Luận Và Tinh Hoa Kinh Luận

Bài 59

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 01.10. 2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=UDkdtJpdWPw>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay [là] thứ Tư, chúng ta đang học về Câu Xá Luận và Tinh Hoa Kinh Luận. Hôm nay là bài thứ 59. Cũng như mọi khi, Thiện Trang bắt đầu buổi [học] bằng câu chuyện, thông thường câu chuyện trong kinh luôn luôn có những đạo lý trong đó. Tuy là câu chuyện nhưng chúng ta cũng học được rất nhiều điều mà chúng ta cần học. Và hôm nay cũng là một câu chuyện, mời quý vị theo dõi trên màn hình.

Câu Chuyện Hay Về Nghiệp Của Khởi Tâm Ái Nhiễm Với Bậc Thánh

(Trích từ Tích Truyện Pháp Cú)

9. Vừa Là Cha Vừa Là Mẹ

Điều mẹ cha, bà con.. (Đây là câu đầu tiên trong bài kệ).

Thế Tôn dạy câu trên khi ngài ngụ tại Kỳ viên trong Thành Xá-vệ, cho vị chưởng khố, tức Trưởng lão *Soreyya*. Chuyện bắt đầu tại thành *Soreyya* và kết thúc ở Xá-vệ.

Khi bậc Chánh Đẳng Giác ngụ tại Xá-vệ, thì ở thành *Soreyya* con của vị chưởng khố tên *Soreyya*, ngồi trên xe kiệu với một người bạn thân và đắm tuyền đông đảo, ra ngoài thành đi tắm. Họ gặp Trưởng lão Đại Ca Chiên Diên đang đắp đại y trước khi vào thành khát thực. Thân thể vàng óng của

Trưởng lão đập vào mắt *Soreyya* khiến anh không khỏi buột miệng: "Ồ! phải chi Trưởng lão này là vợ ta! Hoặc giả vợ ta có nước da được như thế!"

Câu chuyện bắt đầu từ một trong những vị Đệ tử nổi tiếng của Đức Phật, đó là ngài Đại Ca Chiên Diên. [Ngài] đang đắp y vào thành khất thực, thân thể của ngài Đại Ca Chiên Diên rất vàng óng. Với thân thể ấy đập vào mắt của một người tên là *Soreyya* và người ấy lại buột miệng rằng: "Ồ! Phải chi Trưởng lão này là vợ ta! Hoặc giả vợ ta có nước da được như thế!" Tức là khởi lên tâm ái nhiễm thích thân thể đẹp như vậy. Dấy lên ý niệm như vậy thì như thế nào?

Ý muốn vừa dấy khởi thì anh biến thành đàn bà. Bối rối và hổ thẹn, anh bước xuống xe và vụt bỏ chạy. Những người đi theo không biết việc gì xảy ra nhao nhao lên:

- Thế nghĩa là gì? Thế nghĩa là gì?

Ở đây là một câu chuyện mà chúng ta cũng khó tin được, đúng không quý vị? Nghiệp kiêu gì mà mới có ý khởi lên như thế thì đã biến người đàn ông thành người đàn bà. Và do như vậy nên anh ta bối rối, hổ thẹn quá, xuống xe bỏ chạy luôn, bởi vì quê. Mọi người không biết chuyện gì xảy ra. Điều này, bằng trí phàm phu, thì mình không hiểu được tại sao có thể biến nhanh như vậy được, đang là người đàn ông mà thành người đàn bà, đúng không quý vị? Điều này khó tin được. Nhưng nếu xét trên thế gian, thì thôi, mình không tin thì cứ coi như là chuyện thần thoại. Còn ai học mà có lòng kính tin, thì có thể nghĩ đây là nghiệp lực chúng sanh không thể nghĩ bàn. Cho nên nhiều khi có những chuyện như vậy.

Quý vị thấy, trong Giới luật có những chuyện, ví dụ như Tỳ-kheo sau khi một đêm ngủ dậy, sáng ra thấy mình là người nữ, thì trong Luật có như vậy. Thật ra những điều đó rất khó để người đời nay tin được. Chúng ta cứ nghe tiếp câu chuyện này thế nào nha!

***Soreyya* mang thân phụ nữ bỏ đi về phía *Takkasilà*. Người bạn chung xe kiếm anh khắp nơi không thấy. Tắm xong mọi người về nhà. Họ lắp bắp trả lời với cha mẹ anh là anh đã về trước. Đến phiên cha mẹ anh đi tìm khắp nơi vẫn không thấy, hai ông bà khóc lóc than van; cuối cùng cho là anh đã chết, họ làm đám tang.**

Sự kiện đó khiến anh ta quê quá, [nên] anh ta bỏ đi luôn. Gia đình tìm không được, cuối cùng cha mẹ tưởng chết rồi nên làm đám tang.

Soreyya, bây giờ là phụ nữ gặp đoàn thương buôn cùng hướng về Takkasila, bèn theo sát xe ông Trưởng đoàn. Trong đoàn chú ý đến cô, và thắc mắc không biết cô là con cái nhà ai. Cô bảo họ cứ đi xe còn cô đi bộ theo. Đi hết một đoạn đường dài, cô lo lót họ với chiếc nhẫn làm quà để xin một chỗ ngồi trên xe. Họ nghĩ, đến con trai chưởng khố thành Xá-vệ chưa có vợ, và muốn làm mai cho cô, mong được quà cáp hậu hỷ. Thấy cô hợp tuổi mình và quá đẹp, anh ta bằng lòng cưới cô.

Như vậy [anh ta] từ người nam biến thành người nữ, rồi bây giờ sống với thân phận một người nữ luôn. Cô đó bây giờ cũng rất đẹp. Từ người đàn ông biến thành nữ, giống như bây giờ đi chuyển giới vậy đó, và đó là điều kỳ lạ. Bây giờ bằng lòng cưới con trai của chưởng khố thành Xá-vệ, anh ta chưa có vợ và bằng lòng cưới cô này (chính là anh chàng Soreyya lúc trước). Quý vị thấy câu chuyện kỳ lạ như vậy. [Chúng ta] tiếp tục, đoạn này giải thích nè.

(Ai cũng phải trải qua thân phận khi làm đàn ông, khi làm đàn bà. Như ngài A-nan, người đầy đủ đức tính toán hảo trong trăm ngàn kiếp, và là một Đại đệ tử, đã từng là thợ rèn ở một kiếp trong vòng luân hồi, phạm tội với vợ người khác bị đọa Địa ngục, và sau đó vì quả báo của hành động xấu chưa hết, Ngài phải trải qua mười bốn kiếp làm vợ người khác cộng thêm bảy kiếp nữa mới dứt nghiệp.

Đây là câu chuyện [mà] chúng ta cũng đã học qua đúng không quý vị? Câu chuyện của ngài A-nan, quý vị thấy từ một đời phạm tà dâm ([kiếp đó ngài] là người thợ rèn), sau đó trải qua 14 kiếp làm vợ người khác, cộng bảy kiếp nữa mới hết nghiệp đó, còn đọa Địa ngục nữa. Cho nên nghiệp tà dâm [rất] nguy hiểm là vậy đó.

Mặt khác, không muốn làm đàn bà nữa, và lập nghiệp được tái sanh làm đàn ông, sẽ được như ý. Ngoài ra, những đàn bà vợ cư xử tốt với chồng sẽ tái sanh làm đàn ông. (Trong này giải thích là: Nếu người nữ làm vợ tốt thì sẽ tái sinh làm đàn ông). Nhưng Soreyya đã đại đột mơ tưởng tới Trưởng lão, nên

ngay trong kiếp này đã biến thành đàn bà).

Do ái nhiễm với bậc Thánh (ngài Ca Chiên Diên là một vị A-la-hán rất nổi tiếng), nên tâm đó khiến bị nghiệp luân. Không biết nghiệp bất khả tư nghì kiểu gì mà biến thành nữ luân.

Cô *Soreyya* có thai và sau mười tháng sanh một bé trai. Khi đứa bé chập chững biết đi thì cô sanh đứa thứ hai. Như thế *Soreyya* trước là cha hai đứa con sanh ở thành *Soreyya*, nay là mẹ hai đứa nữa sanh ở thành *Takkasilà*, tất cả là bốn đứa.

Cho nên câu chuyện này là "vừa làm cha, vừa làm mẹ". Trước là làm cha hai đứa con rồi, bây giờ làm mẹ thêm hai đứa con nữa. Giống như bây giờ đi chuyển giới thì chắc có thể làm vậy được.

Một hôm con vị chưởng khố, bạn đồng hành khi xưa của *Soreyya*, rời thành *Soreyya* với năm trăm xe đi đến thành *Takkasilà*. Lúc đó cô *Soreyya* đứng nơi cửa sổ trên lầu cao nhất trong lâu đài nhìn xuống đường nhận ra anh bạn, liền sai tỳ nữ mời vào căn phòng lớn, tiếp đãi kính trọng như thường lệ.

Khách nói với chủ nhà:

- Thưa bà, tôi chưa hề biết bà nhưng bà đón tiếp tôi quá tốt. Bà biết tôi sao?

Chủ nhà từ tốn:

- Phải ông ạ. Tôi biết ông rất rõ. Ông không còn ở trong thành *Soreyya* à?

Tức là người này tuy là đã chuyển thân rồi nhưng vẫn biết, cho nên thấy người bạn hồi xưa của mình (người bạn đi cùng xe) bữa nay đi qua thành này nên cho người nô tỳ nữ ra mời vô tiếp đãi và hỏi chuyện.

- Vâng, thưa bà.

Và bà chủ nhà hỏi thăm sức khỏe cha mẹ vợ con mình lúc trước. Khách trả lời tất cả đều khỏe và chất vấn tiếp:

- Bà biết họ à?

- Vâng ông ạ, tôi biết họ rất rành. Và này ông, họ có một anh con trai, hiện nay không biết ở đâu?

Khách buồn bã kể lại chuyện đau lòng năm xưa, chủ thú thật:

- Này ông, chính tôi là anh ta đấy!

- Thôi đi bà! Bà nói gì lạ thế? Anh ta là bạn thân của tôi, anh ta như một thiên thần trẻ trung, là một người đàn ông.

Quý vị thấy rõ ràng, người bạn thân cũng không tin được chuyện đó. Không tin được! Làm sao một người bạn của mình bây giờ lại có thể biến thành người nữ là bà đó, không tin được. Cho nên nói không tin.

- Ấy thế đó! Nhưng tôi lại chính là anh ta đấy, hoàn toàn đúng như thế.

- Thế là thế nào?

- Ngày đó, ông có nhớ là đã trông thấy Trưởng lão Đại Ca Chiên Diên không?

- Vâng, tôi nhớ là có gặp Ngài.

- Bỗng dưng lúc đó tôi chợt nghĩ phải chi Trưởng lão là vợ mình hoặc vợ mình có được nước da như Trưởng lão. Tức khắc tôi biến thành đàn bà. Tôi liền bỏ chạy một mạch đến xứ này.

- Ô thật là tai hại! Tại sao anh không nói với tôi? Mà anh đã sám hối không?

Tức là lúc đó [anh ta] quê quá nên chạy luôn. Bây giờ ông này nói: Thật là tai hại! Tại sao không nói với tôi? Và [hỏi] anh có sám hối không? (Bản dịch này dịch không được rõ lắm).

- Ngài đang ở gần đây, ngay trong thành này.

- Ngài đến đây ư? Tôi muốn cúng dường vật thực cho Trưởng lão.

Tức là đúng lúc này Trưởng lão Đại Ca Chiên Diên cũng đến thành Takkasila

này. Cho nên đây cũng là cơ hội để được cúng dường.

- Tốt lắm, hãy chuẩn bị đầy đủ. Tôi sẽ thuyết phục Trưởng lão tha lỗi cho anh.

Tức là người bạn rất tuyệt vời, nói là để thuyết phục Trưởng lão tha cho lỗi đó. Mặc dù mới trên ý thôi đó quý vị, nhưng ý tác nghiệp, ở trong kinh nói là nghiệp tác từ thân, khẩu, ý, khi ý đã tác [thì] đã thành nghiệp rồi. Nên nhớ, khi nghiệp có rồi [thì] không thể nào dứt được, chứ không phải mình sám hối thì nghiệp ý đó tiêu. Nhưng nghiệp đã làm trở quả rồi đó.

Rồi người bạn ngày xưa của Soreyya đến chỗ Trưởng lão, đánh lễ ngài, cung kính ngồi một bên xin Trưởng lão nhận lời cúng dường ngày mai. Ngài nhận lời. Sáng hôm sau ngài đến đứng trước cửa nhà. Con của chương khố dâng ngài chỗ ngồi và những thức ăn chọn lọc. Rồi ông dẫn người đàn bà đến phủ phục dưới chân ngài kể lại tự sự và xin được tha thứ.

Quý vị thấy, cuối cùng anh chàng Soreyya đó bây giờ thành người nữ, tới phủ phục dưới chân ngài Trưởng lão Đại Ca Chiên Diên và xin tha thứ.

Trưởng lão hoan hỷ:

- Tốt lắm, hãy đứng lên. Ta tha thứ cho bà.

Trưởng lão vừa dứt câu, Soreyya lập tức biến trở lại thành đàn ông. Người chồng cũ của Soreyya trấn an anh:

- Bạn thân! Vì anh đã là mẹ trong khi tôi là cha của hai đứa bé này. Chúng thật sự là con của cả hai chúng ta. Vậy chúng ta vẫn tiếp tục sống lại đây. Đừng khó chịu.

Quý vị thấy câu chuyện này cũng rất hay, đến đây là hay rồi. Tức là sám hối cũng hết nghiệp. Nghiệp đó hết chứng tỏ là sám hối cũng có tác dụng. Nhưng đã thọ quả rồi nha, chứ không phải là không cho quả. Cho nên không có mâu thuẫn với bài kinh hôm trước chúng ta dẫn, Đức Phật nói nghiệp chỉ hết khi phải chịu cảm thọ quả. Cho nên là đã cảm thọ quả rồi, và khi sám hối thì phước sanh ra [nên] trả lại. Những chuyện này mình cũng khó tin được đúng không? Nhưng trong kinh ghi vậy, nếu có niềm tin thì chúng ta tin. Như vậy là hai người này sống chung với

nhau với hai đứa bé.

Soreyya:

- Nay bạn, tôi trải qua hai lần chuyển hóa trong một đời người. Trước tiên tôi là đàn ông, biến thành phụ nữ giờ trở lại làm đàn ông. Ban đầu tôi là cha của hai đứa bé, mới đây là mẹ của hai đứa nữa. Bạn đừng nghĩ rằng sau khi đã trải qua hai lần chuyển hóa trong một kiếp sống, tôi bằng lòng sống đời tại gia nữa. Tôi sẽ đi tu theo Trưởng lão của tôi. Bốn phận của bạn là nuôi dưỡng hai đứa bé này. Chớ xao lãng.

Tức là chán quá rồi, quý vị hiểu không? Thấy cuộc đời ngán quá rồi, làm đàn ông, làm cha cũng đã làm rồi, làm mẹ sinh con, nuôi con nữa cũng biết rồi, mỗi lần hai đứa. Như vậy đã ngán ngẩm cuộc đời rồi, nên không muốn ở tại gia nữa, đi tu luôn. Đi tu theo Trưởng lão Đại Ca Chiên Diên.

Quý vị thấy tuyệt vời ha! Cuối cùng người ta cũng giác ngộ. Cho nên đôi khi những biến cố của cuộc đời cũng giúp mình giác ngộ. Ở đây câu chuyện này rất hay. Bây giờ thì ổng giao lại hai đứa con cho người chồng để đi xuất gia.

Nói xong *Soreyya* hôn hai đứa con, ôm vào lòng và trao lại cho người cha, bước ra khỏi nhà, và trở thành tu sĩ theo Trưởng Lão. Trưởng lão thuận cho anh vào Tăng đoàn, nhận cho anh làm tròn bốn phận, dẫn anh cùng về thành Xá-vệ. Và anh trở thành Trưởng lão *Soreyya*. ([Trưởng lão *Soreyya*] đi xuất gia luôn rồi).

Dân cư trong xứ nghe chuyện rất xúc động và xôn xao, đến hỏi Trưởng lão *Soreyya* có thật như thế không, và tình cảm dành cho hai đứa con nào mạnh hơn. Trưởng lão trả lời thương hai đứa gọi bằng mẹ hơn. Xong trưởng lão rút lui khỏi đám đông.

Chuyện đó lan ra thì rất nhiều người quan tâm, dân trong thành chạy tới hỏi thăm: Trưởng lão bây giờ đi xuất gia rồi, nhưng Trưởng lão thương hai đứa con nào hơn? Tức là khi làm cha với khi làm mẹ thì khi nào thương con hơn? Ở đây rõ ràng là người nữ thương con nhiều hơn đúng không ạ? Chắc là sinh con, chăm sóc khó khăn cho nên vẫn thấy thương hai đứa con khi mà làm mẹ. Quý vị thấy rất

logic với thế gian đúng không?

Khi ngồi thì ngồi một mình, khi đứng thì đứng một mình. (Tức là ngài này tu độc cư). **Sống độc cư như thế, ngài quán chiếu về sự hoại diệt, và chứng A-la-hán cùng những thần thông.**

Đó, quý vị thấy rồi, cuối cùng cũng chứng A-la-hán. Cho nên cuộc đời có nhiều biến cố. Quý vị thấy trong kinh Phật hay không? Dù người nào chẳng nữa, đủ thân phận, đủ thành phần, vào trong giáo pháp của Phật đều [nắm] một vị, đó là vị giải thoát. Những chuyện như thế chúng ta thấy rất tuyệt vời! Rất hay! Chỉ có trong kinh Phật mới có những chuyện như vậy thôi.

Kể từ đó, có ai hỏi ngài thương hai đứa bé nào hơn thì ngài trả lời rằng không đặt tình cảm lên đứa nào cả. Các Tỳ-kheo nghe vậy cho là ngài nói dối, và thưa chuyện đến Phật. Phật trả lời:

Tức là chứng A-la-hán rồi thì ngài không thích, không có đặt tình cảm lên đứa con nào nữa. Hết ái nhiễm rồi, không có tình cảm nữa. Quý vị thấy không ạ? Đó là bậc A-la-hán không có bị nữa. Ở thế gian [thì] người ta còn để ý con này, con kia v.v... Và khi đi xuất gia rồi vẫn còn để ý, vẫn thương hai đứa con này hơn hai đứa con kia. Nhưng khi chứng A-la-hán rồi thì không đặt tình cảm lên đứa nào hết, bốn đứa, ngài không đặt [tình cảm] lên đứa nào [cả].

- Các Tỳ-kheo! Đệ tử ta không nói dối. Tâm đệ tử Ta hoàn toàn chất trực từ khi ông ta thấy đạo. Không có cha mẹ nào có thể mang đến lợi lạc cho mình mà chỉ có tâm hướng về chánh đạo làm được điều tốt đẹp.

Nói xong Phật nói Pháp Cú:

(43) Điều mẹ cha, bà con,

Không có thể làm được,

Tâm hướng chánh làm được,

Làm được tốt đẹp hơn.

Bài kệ này ý nói là cha mẹ làm lợi lạc cho con, không bằng tâm hướng về chánh đạo, đó là điều tốt đẹp nhất.

(Trích từ III. Phẩm Tâm - Tích Truyện Pháp Cú, bản dịch của Thiền viện Viên Chiếu).

Quý vị có thể tìm chuyện này ở trên mạng. [Trong] Tích Truyện Pháp Cú có nhiều câu chuyện lắm. Và chúng ta thấy những câu chuyện như thế này rất hay đúng không ạ? Cho nên, đừng có khinh thường một ai. Thứ nhất là mình phải có tâm cung kính đối với bậc Thánh, đừng nghĩ lung tung. Thứ hai là khi quả nghiệp tới thì chưa sao, vẫn còn tu được, cho dù là tội phỉ báng hay tội ái nhiễm. Ở đây là tội ái nhiễm với bậc Thánh v.v... thì cố gắng sám hối sẽ thoát tội. Và vị này vẫn chứng A-la-hán.

Cho nên đâu có sao, bị chuyển thân nam thành thân nữ, rồi chuyển ngược lại, sau rồi cũng chứng A-la-hán. Cho nên tu, hãy cứ yên tâm chút đi, đừng có sợ quá, sợ sệt nhiều quá. Yên tâm, đừng cho là nghiệp của mình nặng nề, mà hãy cố gắng tu cho đúng, tu cho tốt. Để tu cho đúng, cho tốt thì chúng ta phải nghe pháp, không nghe pháp thì không hiểu được.

Hôm nay, Thiện Trang xin đề một đề tài gọi là:

Thận Trọng Khi Nghe Pháp: Đối Chiếu Với Pháp và Luật Để Tránh Sai Lầm

(Nguồn nội dung từ: Sư Hạnh Tuệ)

Vị Sư này ở Đồng Nai, ở núi Chứa Chan (Gia Lào), [xã] Xuân Lộc gần Long Khánh, có viết bài này rất hay. Thiện Trang xin phép giới thiệu, vì bài này hay nên xin phép chia sẻ cho mọi người.

Khi một người thực hành Phật pháp, việc lắng nghe lời giảng từ các vị Pháp sư, Thiền sư là một duyên lành quý báu. Tuy nhiên, người nghe cần phải có trí tuệ và sự thận trọng, bởi lẽ ngay cả lời giảng pháp cũng có thể bị các phiền não vi tế chi phối mà thay đổi ý nghĩa chân thật. Một vị thầy, dù có đạo hạnh, nhưng nếu chưa đoạn tận các lậu hoặc này, vẫn có thể vô tình hoặc hữu ý thuyết giảng dựa trên sự chi phối của chúng.

Có nghĩa là mình đừng có tuyệt đối hóa người giảng, cho dù là người [có] đức độ, đạo hạnh, học thông Tam tạng ghê gớm, nhưng nếu chưa đoạn hết Lậu hoặc

(tức là chưa chứng A-la-hán) thì khi giảng pháp vẫn có thể vì vô tình, hoặc cố ý bị các Lậu hoặc, cụ thể là tham, sân, si chi phối, khiến cho lời giảng đó không phải là chân chánh như lời gốc của Đức Phật. Nên khi nghe pháp phải có trí tuệ, phải cẩn thận.

Bây giờ chúng ta sẽ vào nội dung:

1. Lời Nói Bị Chi Phối Bởi Lòng Tham (Lobha)

Lòng tham ở đây không chỉ là tham đắm tài vật, mà còn là sự mong cầu về danh vọng, sự kính trọng, hay lợi ích cho bản thân và đoàn thể của mình.

Tức là khi giảng, vì những sự mong cầu về danh vọng, mong cầu kính trọng hay là lợi ích cho bản thân hay đoàn thể của mình, mà người giảng có thể vô tình hay cố ý bẻ cong lời của kinh điển một chút nào đó.

+ Tham lợi ích cho chính mình hoặc tập thể: Vị ấy có thể khởi lên suy nghĩ: "Nếu ta thuyết giảng theo cách này, người nghe sẽ hoan hỷ, tín tâm, từ đó sẽ cúng dường nhiều vật chất, hoặc danh tiếng của ta (hay của chùa ta, của dòng truyền thừa ta) sẽ được vang xa". Lời pháp lúc này không còn thuần túy vì lợi ích của người nghe mà đã nhuộm màu mong cầu lợi dưỡng.

Điều này là chắc chắn có. Nếu chúng ta suy xét, Thiện Trang nghĩ là hầu như ai cũng có chút ít đó. Giảng một hồi rồi cuối cùng quên mất là mình đứng trung đạo, mình đang tu theo môn đó hoặc là mình thế nào đó, vì khoe khoang tiếng tăm hay vì cái gì đó, hoặc là muốn truyền bá môn của mình cho dữ lên, cuối cùng là nói không còn nguyên gốc lời của Phật. Tức là mình ép quá. Và cách này nếu quý vị có [sự] tỉnh táo, suy xét thì cũng khá nhiều người dính, hầu như dính. Cho nên chưa phải là A-la-hán thì chưa tin được.

+ Tham làm hài lòng người khác: Đôi khi, sự chi phối đến từ đối tượng nghe pháp. Ví dụ, một vị đại thí chủ có tài sản lớn, có sức ảnh hưởng trong cộng đồng. Vị này lại có một niềm tin hay quan điểm riêng. Vì muốn làm hài lòng vị thí chủ ấy để nhận được sự ủng hộ, vị thuyết giảng có thể sẽ lựa lời nói, bẻ cong giáo pháp cho phù hợp với ý muốn của họ.

Điều này thì nhiều nữa đúng không ạ? Ví dụ như có người là đại gia, thí chủ

gì đó có tiếng lớn hay là người có chức, có quyền tới nghe. Mình biết người nghe thích cái đó, cho nên bẻ cong để nói cho họ thích. Hoặc là biết họ ghét điều đó, nói điều này đụng tới họ, cho nên cố gắng: thôi né đi. Như vậy là lời giảng lại bị bẻ cong so với giáo pháp của Đức Thế Tôn rồi.

2. Lời Nói Bị Chi Phối Bởi Lòng Sân Hận (Dosa)

Sân hận là sự bất mãn, khó chịu, phần nộ hoặc sợ hãi. Nó có thể biểu hiện một cách thô thiển hoặc rất vi tế trong lời giảng.

+ Do bất mãn với hoàn cảnh: Một vị thầy có thể thuyết pháp với tâm trạng không hài lòng. Ví dụ, vì không vừa ý với vật phẩm cúng dường, với sự sắp xếp của ban tổ chức, hoặc với một hoàn cảnh nào đó, vị ấy có thể giảng pháp với lời lẽ ẩn chứa sự trách móc, bực dọc.

Điều này thì có nhiều đúng không quý vị? Quý vị nghe ai giảng cũng thấy, Thiện Trang thấy hình như có rất nhiều. Ai giảng hình như cũng dính vô điều này, [giảng] một hồi rồi trách móc bực dọc ai đó, hoặc là bực dọc với nhóm người nào đó v.v... thì nói với ẩn ý. Như vậy lời giảng đó đã không có trung thực rồi. Nếu không học điều này thì chúng ta sẽ rất khó làm một vị Pháp sư tốt, một người tốt. Học qua đây thì mình mới có tiêu chuẩn để điều chỉnh lại lời giảng đó. Người học giảng pháp phải căn cứ vào đây. Quý vị nghe cũng vậy, quý vị phải căn cứ vào đây để mình biết là ông thầy có phạm phu hay không? Điều này nói ra không phải kể lỗi người, cho nên không nói. Chứ thật ra nếu mình kể [thì] đây, mình cũng có, mà người ta cũng có. Điều này Thiện Trang cũng nhận ra rõ ràng.

+ Do phần nộ với con người: Đây là trường hợp nguy hiểm hơn. Vì không ưa thích, có ác cảm với một cá nhân hay một nhóm người nào đó, vị ấy có thể dùng pháp thoại để công kích, chỉ trích, hạ bệ họ một cách gián tiếp hoặc trực tiếp, mong cho sự bất lợi sẽ đến với người kia. Lời pháp khi ấy trở thành một vũ khí gây tổn thương.

Tức là lời Phật thì như vậy rồi, nhưng mình mượn lời Phật bẻ qua nữa. Tất nhiên là trong lời Phật thì có phần chỉ trích rồi, cũng có những điều Đức Phật không có thỏa hiệp với những Tà kiến v.v.. Điều đó thì không sao. Nhưng lối pháp đó không có như vậy mà mình dùng lời đó, mình nhấn mạnh hướng này, nhấn mạnh hướng

kia, thì đó là chúng ta bị tình trạng do tâm sân kiêu này.

+ Do sợ hãi: Sợ hãi cũng là một biểu hiện của Tâm sân (sự khó chịu, muốn trốn tránh một kết quả tiêu cực). Vị ấy có thể nghĩ: "Nếu ta nói thẳng sự thật này, ta có thể sẽ mất lòng người kia, bị chỉ trích, hoặc gặp bất lợi cho bản thân". Vì sợ hãi, vị ấy chọn cách nói khác đi, giảm nhẹ sự thật, hoặc im lặng trước điều sai trái cần phải lên tiếng.

Tình trạng này còn nhiều nữa đúng không quý vị? Có nhiều người giảng cũng sợ, sợ tâm sân và như vậy tránh né đi. Tránh né hoặc lướt qua hoặc là nói [cách] khác, tùm lum, nói chung là im lặng v.v... Như vậy khiến cho giáo pháp của Phật vẫn bị bẻ cong. Cho nên mình học Phật thì mình phải theo kinh là vậy đó. Chỉ có kinh mới nói sự thật. Còn người thì nhiều khi [nói] đoạn này sợ quá, nên thôi, không nói. Sân là phần nộ với người ta, mà sợ hãi cũng là sân. Cho nên quý vị thấy không? Dính hết! Từ bài này Thiện Trang thấy rõ ràng là hầu như ít có người không bị dính. Bởi vì sao? Chưa chứng A-la-hán trở lên là không được, phải A-la-hán mới [hết] được lậu taint.

3. Lời Nói Bị Chi Phối Bởi Sự Si Mê, Vô Minh (Moha)

Đây là sự chi phối tinh vi và khó nhận biết nhất, vì nó đến từ sự thiếu hiểu biết hoặc hiểu biết sai lầm (tà kiến) về giáo pháp.

+ Do thiếu sót về Pháp học (Pariyatti): Vị ấy có thể chưa từng được đọc, được nghe giảng giải một cách cặn kẽ về một bài kinh hay một luận giải nào đó. Do kiến thức không đầy đủ, vị ấy giảng giải dựa trên sự phỏng đoán, dẫn đến việc truyền đạt thông tin sai lệch.

Điều này còn rõ ràng nữa đúng không ạ? Tình trạng này nhiều, bởi vì pháp học rộng mênh mông. Và khi mình chưa học đủ, học rộng, thì mình không biết. Và không biết thì bắt đầu phỏng đoán. Đặc biệt mấy [phần] vấn đáp là nguy hiểm nhất. Vấn đáp, người ta hỏi, rồi mình không biết, mình nói càn, nói nghiêng đi, phỏng đoán v.v... Điều đó rất nhiều. Chính vì vậy cho nên người Phật tử nghe pháp phải chú tâm, trí tuệ để suy xét, phải đối chiếu với Kinh, Luật đảng hoàng. Đó là do thiếu sót về Pháp học. Điều này thì nhiều đó.

+ Do Tà kiến (Micchā diṭṭhi): Tà kiến có thể phát sinh từ nhiều nguồn:

. Tà kiến do pháp học: Khi học hỏi, vị ấy đã nắm bắt sai ý nghĩa của kinh điển hoặc lời dạy của Thầy Tổ. Từ sự hiểu sai lầm ban đầu đó, vị ấy tiếp tục thuyết giảng dựa trên nhận thức sai lầm của mình. (Điều này có, kinh thì nói như vậy hoặc là Tổ nói vậy, mà một hồi người ta hiểu [ra] ý khác, diễn biến khác đi. Cho nên gọi là ‘tam sao thất bản’).

. Tà kiến do suy tư cá nhân: Dựa trên logic và sự suy luận của riêng mình, vị ấy diễn giải giáo pháp theo một hướng mới nhưng lại không phù hợp với tinh thần nguyên thủy. Sự hiểu biết sai lầm này khởi sinh từ việc quá tin vào suy luận của bản thân mà không đối chiếu với kinh và luật.

Điều này càng nhiều nữa, tại vì mình cứ nghĩ, mình đem suy tư rồi mình suy luận ra như vậy thôi. Nhưng thực tế một hồi trái với kinh mất tiêu. Kinh nói một đường, mình suy luận nghĩa khác. Cho nên Thiện Trang nói là tốt nhất cứ theo kinh, kinh nói sao thì mình nói vậy. Còn mình đừng có suy tư, mình thấy: Ồ! Điều này không hợp lý, kỳ quá, v.v... Điều đó là mình phải nói rõ: ‘Tôi thấy chỗ này không hợp với ý của tôi’, mình nói vậy thì được. Chứ còn mình nói kinh sai là tiêu rồi. Hoặc là mình cố tình nói cho ngược luôn, là tiêu. Cho nên đó là không đúng.

. Tà kiến do kinh nghiệm hành trì: Đây là một cạm bẫy vi tế. Khi thực hành thiền định, vị ấy có thể đạt được một kinh nghiệm, một trạng thái tâm nào đó. Từ đó, vị ấy vội vàng kết luận và chấp thủ vào kinh nghiệm đó, cho rằng "đây là chân lý, vì ta đã tự mình chứng nghiệm". Rồi vị ấy đem sự hiểu biết còn phiến diện, chưa trọn vẹn này ra để giảng dạy, có thể dẫn dắt người khác đến sự ngộ nhận tương tự.

Điều này thì càng nguy hiểm nữa. Tại vì mình tu, mình đâu có trí của Như Lai. Phật có 10 điều, gọi là Thập lực, thì có một điều gọi là ‘tri các cảnh giới Thiền định’. Biết rõ Thiền định tam-muội thể nào, Ngài biết hết. Còn phàm phu thì chưa có thực hành Thiền định, mà thực hành thì cũng có thể chứng nghiệm một chút nào đó, một phần nào đó, thì chỉ biết vậy thôi chứ đâu biết hết được. Cho nên đem điều đó ra tả, rồi chúng sanh tưởng tượng theo, tu theo.

Ví dụ nhập Thiền, mình nghĩ Sơ thiền như vậy, như vậy... Nhưng đó là kinh

nghiệm của mình, còn thực tế chưa chắc như vậy. Người khác tu sẽ khác, rồi chứng quả v.v... Nhưng chứng quả lắm, chứ không phải chứng quả thiệt, chứng quả thiệt thì người ta biết cái chung. Ví dụ như người ta chứng thì họ tự biết điều đó, nhưng cũng chỉ là biết tâng đó thôi. Lối vào của mỗi người không giống nhau, cho nên là cũng không biết được.

Cho nên cảnh giới của người ngồi thiền, trong kinh nói là không thể nghĩ bàn, nghĩ là điên. Cho nên đừng có chấp vào kinh nghiệm của ông thầy, cho rằng ông thầy nói tu Thiền là tới đó, phải như này, như vậy thì mới nhập định, thế này thế kia. Đó là kiến thức kinh nghiệm của ông thôi. Còn lại mình phải thực hành, mình tự trải nghiệm, thực hành để coi phương pháp Đức Phật dạy như vậy, phương pháp thầy dạy như vậy, mình phải thực hành. Và thực hành thì đừng có so sánh với kết quả đó, mà cứ thực hành, kiểm tra những kiến thức [so với] Kinh, Luật, A Tỳ Đàm thì mình sẽ chắc chắn hơn.

Vì thế, Đức Phật đã dạy rất rõ trong Kinh điển, đặc biệt là tinh thần trong Kinh Đại Bát Niết Bàn (Kinh Trường Bộ): Khi một vị Tỳ-kheo, dù là một vị Trưởng lão danh tiếng, hay cả một Tăng đoàn đông đảo tuyên bố rằng: "Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy của Bạc Đạo Sư", thì người nghe chớ vội vàng tin theo, cũng đừng vội vàng bác bỏ.

+ Hãy lắng nghe và ghi nhớ kỹ lưỡng từng câu, từng chữ. Hãy đem những lời dạy đó ra so sánh, đối chiếu với Pháp và Luật đã được kết tập và gìn giữ.

+ Nếu những lời dạy ấy tương ứng và phù hợp với Pháp và Luật, ta có thể hoan hỷ đón nhận và tin rằng: "Quả thật, đây là lời dạy của Thế Tôn. Vị ấy đã nắm giữ đúng đắn".

+ Nếu những lời dạy ấy không tương ứng, mâu thuẫn với Pháp và Luật, ta hãy lặng lẽ ghi nhận rằng: "Đây không phải là lời dạy của Thế Tôn. Vị ấy đã nắm giữ sai lầm" và hãy gác lại, không nên thực hành theo.

Quý vị thấy rõ ràng, đời nay nhiều người do không học những đoạn kinh này trong Kinh Trường A Hàm hoặc là Kinh Trường Bộ, nên khi nghe một nhóm nào đó, một ông thầy nào đó, một nhân vật nổi tiếng nào đó, một nhóm hùng hậu nào

đó, một nhóm rất đông nào đó, nói đây là lời của chư Phật, đây là lời của kinh, lời của bậc Thế Tôn thì họ tin theo. Điều đó rõ ràng là chưa có kiến thức. Chư Đức Phật dạy rất rõ ràng là: Chớ vội vàng tin theo, mà cũng chớ vội vàng bác bỏ. Phải đối chiếu kỹ lưỡng từng câu, từng chữ [và] ghi nhớ từng câu, từng chữ. Chứ không phải mình kêu giải theo ý [mình]. Không được! Trong Kinh Trường A Hàm nói rõ đúng không? Đối [với] kinh, từng câu, từng chữ, nếu khớp hoàn toàn thì nói đấy là lời của kinh. Còn nếu khớp về nội dung mà không khớp câu, không khớp chữ, thì nói là nội dung thì giống, nhưng câu chữ không phải. Tóm lại đó không phải là lời nguyên văn lời thuyết của Đức Phật. Thời nay chúng ta hay bị nạn là cái gì cũng diễn đạt được, đặc biệt là những hành giả Đại thừa. Những hành giả Đại thừa là rớt vào nạn đó. Chính vì vậy mới gặp nạn, chứ nếu không vậy, thì không gặp nạn đâu.

Và quý vị nên nhớ, kinh Đại thừa với kinh Tiểu thừa khác nhau chỗ nào? Kinh Tiểu thừa thì chỉ có: ‘Y pháp bất y nhân, y trí bất y thức’, luôn luôn đề xướng như vậy và có hai ý đó thôi. Chứ không có hai ‘y’ như kinh Đại thừa kia là: ‘Y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa’. Kinh Tiểu thừa, kinh Nguyên thủy chỉ có một nghĩa thôi, trước sau như một, không có thay đổi. Thứ hai là không có ‘y nghĩa bất y ngữ’, không có điều đó. Đó là những kinh Đại thừa về sau [gán vô].

Cho nên nếu học theo Kinh luận Nguyên thủy thì rất chặt, không cho phép sáng tạo một chút nào. Chính vì vậy giáo lý đó mới gọi là giáo lý Nguyên thủy. Nguyên thủy có nghĩa là giữ được màu sắc tốt nhất, không phải hoàn toàn là giống 100% lời Phật, nhưng ít nhất là vậy. Còn qua Đại thừa, những chỗ [như] Tứ y pháp xuất hiện ở rất nhiều bộ kinh. Ví dụ như Thiện Trang nhớ là Kinh Đại Bát Niết Bàn của Đại thừa, rồi Kinh Nhập Lăng Già, rồi Đại Trí Độ Luận v.v... nhiều bộ xuất hiện Tứ y đó. Khi đó bắt đầu người ta mới phóng khoáng ra, người ta thích kêu ‘y nghĩa bất y ngữ’, nên người ta nói kiểu gì cũng được. Cho nên, chư Tổ Đại thừa lại chữa bệnh đó bằng cách ‘ly kinh nhất tự, tức đồng ma thuyết’. Tức là rời kinh một chữ thì giống như ma thuyết pháp, không được. Như vậy bắt đầu lại có người giải ra, kêu ‘y kinh giải nghĩa, tam thế Phật oan’, giải ra để bào chữa cho sự giải nghĩa của họ thoải mái.

Cho nên, từ đó Thiện Trang sau khi nghiên cứu kỹ, trước khi tu hành thì phải nghiên cứu, thì Thiện Trang vẫn tin tưởng vào hệ thống Nguyên thủy trước. Tại vì

Nguyên thủy là không cho người sáng tạo, cứ theo như vậy đi, cứ như vậy mà làm. Tới lớp mẫu giáo, vô tập viết từng con số một. Số 1 viết như vậy đi con, kéo nét này lên, kéo xuống, rồi kéo qua là con số 1. Số 2 thì kéo như vậy là ra con số 2, như vậy thì viết 100 chữ đúng hết 100 chữ. Chữ 'A' cứ viết vậy đi, lớp 1 thì [học] viết cho xong lớp 1 đã. Hết chương trình Tiểu học, lên Trung học Cơ sở, rồi mới lên Trung học Phổ thông, bắt đầu mới cho viết sáng tác ra một chút, dần dần sáng tác. Chứ mới vô mà cho sáng tác là tiêu rồi, cho nên vấn đề nằm ở chỗ đó.

Cho nên ai muốn học tốt thì căn cứ giáo lý Nguyên thủy là căn cứ quan trọng nhất. Nếu ai phân vân hai bên, không biết thế nào, Đại thừa với Tiểu thừa trái ngược nhau, thì quý vị nên nhớ rằng: Đại thừa với Tiểu thừa, Nam truyền với Bắc truyền thì giống nhau, giao thoa nhau ở A Hàm và Nikaya, Duy Thức và A Tỳ Đàm giống nhau. Chính vì giống nhau nên mình lấy phần giống nhau mình học, hai bên đều công nhận là chính xác, đúng không? Rồi phần kia thì mình suy xét tiếp. Nếu ai cẩn thận là vậy, còn ai liều mạng thì phải thử. Một sự liều mạng nào đó cũng có giá của nó, đúng đường thì ngon lành, còn trật đường thì tiêu luôn. Nên nhớ, khi ta đâm đầu đi vào con đường mà ta chưa biết con đường đó đi về đâu, thì có hai khả năng: Hoặc là đúng, hai là sai. Đã sai rồi là ngàn thu vĩnh biệt, gọi là 'sai một ly, đi một dặm'. Cho nên người cẩn thận thì luôn luôn kiểm tra con đường.

Đoạn cuối cùng ngài ấy viết là:

Hãy là người có trí tuệ, biết tự mình làm hòn đảo, tự mình làm nơi nương tựa, lấy Chánh pháp làm hòn đảo, lấy Chánh pháp làm nơi nương tựa, không nương tựa vào một điều gì khác.

Đây chính là lời Đức Phật nói. Cho nên hãy làm người có trí tuệ. Phật giáo tu là phải có trí tuệ, chứ không phải ngu mà tu được đâu. Biết tự mình làm hòn đảo của mình, lấy Chánh pháp làm hòn đảo và nương tựa trên Chánh pháp, không nương tựa vào ai hết.

Quý vị nhớ nha! Đây là cung cấp cho quý vị, Thiện Trang đăng bài này lên Facebook rồi, tuy nhiên Thiện Trang nghĩ là nhiều người không có duyên coi trên đó, nên Thiện Trang có đọc lại, phân tích thêm, hy vọng quý vị sẽ thực hành được.

Hôm nay chúng ta giới thiệu thêm một phần nữa là:

Chánh kiến cần phải được hỗ trợ bởi 5 chi phần thì mới được Tâm giải thoát quả, Tuệ giải thoát quả

(Theo Kinh Trung Bộ)

Đề mục này có nghĩa là gì? Chúng ta đầu tiên phải xây dựng được Chánh kiến. Sau khi có Chánh kiến rồi, bây giờ muốn chứng quả giải thoát là A-la-hán Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát, thì cần có thêm năm chi phần nữa. Cho nên, đầu tiên là phải xây dựng Chánh kiến. Chánh kiến là gì? Chánh kiến có hai: Một là Chánh kiến thế gian, hai là Chánh kiến xuất thế gian. Điều này chúng ta đã nói rất nhiều rồi, bây giờ chúng ta vào. Khi có Chánh kiến rồi, quý vị xây dựng thêm 5 chi phần nữa. Năm chi phần này sẽ giúp mình đạt được Tâm giải thoát quả, Tuệ giải thoát quả, tức là chứng A-la-hán Tâm giải thoát hoặc A-la-hán Tuệ giải thoát. Cho nên rất quan trọng. Và điều này, quý vị thấy chính Đức Phật giảng. Cho nên Đức Phật giảng hết rồi, mình không học thì không biết thôi, học thì sẽ biết.

(Chánh kiến) (trong Kinh Đại Phương Quảng)

- Nay Hiền giả, có bao nhiêu duyên khiến Chánh Tri kiến (Sammādiṭṭhi) sanh khởi? (Có bao nhiêu duyên khiến Chánh kiến sanh khởi? Điều này thì ở bài trước chúng ta đã học rồi).

- Nay Hiền giả, có hai duyên khiến Chánh Tri kiến sanh khởi: Tiếng của người khác và như lý tác ý. Nay Hiền giả, do hai duyên này, Chánh Tri kiến sanh khởi.

Điều này thì Thiện Trang đã giới thiệu ở bài kinh khác và cũng nói như thế. Tức là quý vị muốn có Chánh kiến thì phải có hai điều: Một là nghe tiếng của người khác giảng (nghe người khác nói, giảng một hồi mình sẽ có Chánh kiến). Đầu tiên Chánh kiến thế gian là gì? Đó là tin biết có cha có mẹ, có đời này đời sau, rồi có nhân có quả, có loài hóa sanh như cõi Trời thì mình tin, có Địa ngục, rồi ở đời có bậc A-la-hán, có bậc chứng đắc. Mình tin như thế là Chánh kiến thế gian. Có được Chánh kiến thế gian đó thì chỉ ở cõi Người, cõi Trời thôi, chưa ra khỏi sanh tử.

Chánh kiến thứ hai là phải có Chánh kiến xuất thế gian, là biết như thật về

Khổ đế, Tập đế, Đạo đế và Diệt đế. Bốn đế đó phải biết như thật. Biết mà biết như thật, chứ không phải biết thường. Nếu biết như thật thì Chánh kiến đó có rồi, thì được rồi.

Chánh kiến [có được]: Một là nghe qua người khác giảng, hai là như lý tác ý. Như lý tác ý là sao? Là chúng ta phải thường tư duy trong pháp, tức là việc gì mình [cũng] phải nghĩ theo trong pháp. Chứ không nghĩ thì không được, nhiều khi chúng ta không biết. Từ từ chúng ta nói, bây giờ chúng ta học tiếp:

- Nay Hiền giả, Chánh Tri kiến phải được hỗ trợ bởi bao nhiêu chi phần để có Tâm giải thoát quả, tâm giải thoát quả công đức, và Tuệ giải thoát quả, tuệ giải thoát quả công đức?

Chúng ta muốn được Tâm giải thoát quả (là A-la-hán đó, mình hay nói là A-la-hán Tâm giải thoát; còn quả là quả vị, quả là Tâm quả), Tâm giải thoát quả công đức và Tuệ giải thoát quả, Tuệ giải thoát quả công đức. Nếu như mình có năm chi phần này thì mình sẽ đạt được A-la-hán Tâm giải thoát hoặc A-la-hán Tuệ giải thoát.

- Nay Hiền giả, Chánh Tri kiến phải được hỗ trợ bởi năm chi phần để có tâm giải thoát quả, tâm giải thoát quả công đức, tuệ giải thoát quả và tuệ giải thoát quả công đức. Ở đây, này Hiền giả, Chánh Tri kiến có giới (Sīla) hỗ trợ, có văn (Suta) hỗ trợ, có thảo luận (Sāṅgī) hỗ trợ, có chỉ (Samādhā) hỗ trợ, có quán (Vipassanā) hỗ trợ. Nay Hiền giả, Chánh Tri kiến được hỗ trợ bởi năm chi phần này để có tâm giải thoát quả, tâm giải thoát quả công đức, tuệ giải thoát quả và tuệ giải thoát quả công đức.

(43. Đại Kinh Phương Quảng (Mahāvedallasutta) – Kinh Trung Bộ).

Bài kinh 43 này quan trọng lắm, quý vị để ý nha! Có năm điều, từ Chánh kiến có rồi, mình phải có năm điều này thì mới được địa vị A-la-hán Tâm giải thoát hoặc A-la-hán Tuệ giải thoát. Quý vị phải có năm điều, Thiện Trang tóm tắt:

Như vậy có Chánh kiến rồi cần thêm hỗ trợ của:

(1)Giới	(2)Văn (nghe)	(3)Thảo luận	(4) Thiền chỉ	(5) Thiền quán
---------	---------------	--------------	---------------	----------------

Như vậy có Chánh kiến rồi, thì cần thêm hỗ trợ của Giới. Phải giữ giới, ít nhất tại gia là Ngũ giới, Bát quan Trai giới, giới không đạt là không được.

Thứ hai là phải có Văn, văn là nghe kinh nghe pháp. Nghe kinh không hiểu thì phải nghe người ta giảng nữa để người ta hỗ trợ thêm. Nhưng người giảng thì quý vị cẩn thận giùm, như đoạn trên đã nói, dù cho thầy giỏi cỡ nào, siêu đẳng cỡ nào, tôn vinh là đức hạnh cao cỡ nào, nhưng ổng vẫn không phải là A-la-hán, ổng giảng thế nào cũng không thể được 100%. Có nghĩa là ổng giảng sẽ có nhuộm một chút màu sắc của ổng ở trong đó, qua lăng kính của ổng. Cho dù là A-la-hán thì cũng không bằng Phật được đâu, A-la-hán vẫn thấp hơn Phật. Giả sử bên Đại thừa nói Bồ-tát đi, thì Bồ-tát cũng không bằng Phật, nên nhớ như vậy. Không có ai bằng Phật đâu.

Cho nên phải có kinh nữa, nghe kinh nữa. Cho nên ráng thỉnh Kinh A Hàm và Nikaya về coi. Rồi nghe thêm mp3 hay YouTube gì đó, trên mạng có, nhưng thỉnh thoảng cũng có kinh để coi. Rồi nghe những bài giảng như vậy, nghe những người khác giảng nữa, nghe quý thầy khác giảng rồi đối chiếu so sánh lại. Đừng có làm theo một ông thầy, [vì] một ông thầy là ổng dẫn theo hướng của ổng, là coi chừng đi luôn. Vì cái của ổng dẫn chưa chắc là phù hợp với mình. Nên nhớ, có những món ổng đem ra mình xài được, bởi vì mình cũng tương ưng với ổng. Nhưng có những món ổng xài được mà mình không xài được, nên nhớ như vậy, không có tin được.

Thứ ba là thảo luận, tức là mình phải có sự thảo luận. Thảo luận là mình suy tư về nó thì mình mới hiểu rõ vấn đề, điều này là ‘đại nghi thì đại ngộ, tiểu nghi thì tiểu ngộ’. Khi mình đem một vấn đề nào đó ra suy xét, nhờ suy xét nên mới rõ ràng, không thì mơ mơ màng màng. Thiện Trang xin giới thiệu một điều thôi, ví dụ như bây giờ nhiều người tu Tịnh Độ nói có Tây Phương Cực Lạc, nhưng có người không tin có Tây Phương Cực Lạc. Nếu quý vị không làm rõ vấn đề đó thì quý vị không thể nào vào Sơ quả Tu-đà-hoàn, vì quý vị còn nghi. Cho nên muốn vào Sơ quả thì phải dứt hết nghi, mà điều đó mình không giải quyết được thì làm sao? Thì mình phải qua những vấn đề [là] có Giới, có Văn, có thảo luận, đằng sau có nói Thiền chỉ (Samatha) và Thiền quán (Vipassana). Như vậy mình tu năm yếu tố đó, dần dần nó

hỗ trợ mình hiểu rõ.

Và nên nhớ thời đại nay là thời đại công nghệ, mọi người có quyền nói. Người theo truyền thống nào, họ có quyền nói theo truyền thống đó. Đừng có vì ta theo truyền thống này mà ta chửi truyền thống kia, thì không nên. Ví dụ người theo Đại thừa [nhưng] người ta không tin có Tây Phương Cực Lạc, quý vị thấy các Thiền viện của Hòa thượng Thanh Từ thì không tin có Tây Phương Cực Lạc đâu. Các ngài có quyền nói, vì góc nhìn của các ngài như thế, không thể vì mình tu Tịnh Độ mà mình chửi là không được. Rồi Nam truyền, nhiều người không tin Duy Thức, rất nhiều. Như vậy nhóm Tịnh Độ dù nghe như thế cũng bình thường, bởi vì phải chấp nhận dị biệt. Còn người không tin, họ nói có thì kệ họ đi, chứ biết làm sao, hơi sức nào cãi, không nên cãi.

Còn tu, thật ra chân lý chỉ có một, hoặc có hoặc không, chứ không thể nào vừa có vừa không được, cũng không thể nào chẳng có chẳng không. Chân lý chỉ có một thôi. Vậy thì ai làm rõ được điều đó, thì người đó qua sự thảo luận, suy tư, tu tập v.v... thì mình tìm hiểu, dần dần mình sẽ làm tỏ vấn đề. Khi tỏ được vấn đề thì mình mới bước vào còn đường Sơ quả Tu-đà-hoàn được, còn không thì rất khó, rất khó. Cho nên là cứ từ từ.

Yếu tố thứ tư là Thiền chỉ (Samatha), không tu Thiền chỉ thì không được.

Thứ năm là Thiền quán.

Cho nên Thiện Trang mới nói, có nhóm cực đoan bỏ luôn Thiền chỉ, họ nói tu nhiều đó đủ rồi. Thực tế là không đủ được, cho nên là khó chứng. Còn có người hỏi: “Tại sao có những người tu theo trường phái đó vẫn thành tựu thì sao?” Quý vị có bài kinh rồi, có ba hạng người xuất hiện ở đời: Một hạng người là dù gặp Phật hay không gặp Phật, nghe Pháp và Luật của Phật hay không thì cũng không đắc đạo, không đắc được gì hết. Hạng người thứ hai là dù gặp Phật hay không gặp Phật, dù nghe hay không nghe Pháp và Luật của Phật, thì họ cũng thành tựu. Và hạng người thứ ba là phải được gặp Phật, phải nghe, nghe cho đúng thì mới thành tựu.

Hạng người thứ hai là họ đâu cần đâu, thật ra họ sẵn thành tựu rồi, căn tánh đời này giống như tới đây là chứng quả, chứng Sơ quả, hoặc đời này tới đây là chứng A-la-hán hay chứng quả gì đó rồi, thì có gặp pháp nào họ tu cũng vô hết. Cho

nên đừng đem một trường hợp mà kết luận rằng: môn đó ai cũng thành tựu. Nếu ai cũng thành tựu, thì cứ nhào vô là thành tựu hết chứ, tại sao chỉ có một người đó thành tựu thôi? Nên nhớ nha! Học rồi thì rất rõ như vậy, không thể nào cứ lang mang, đừng đem một trường hợp mà kết cho tất cả, không phải! Điều đó chỉ đúng trong một trường hợp nào đó, tại vì trong kinh Phật có những trường hợp ngoại lệ. Có hạng người đến để thành tựu, họ đủ rồi. Đời này tới, họ nhìn lá cây thôi họ cũng ngộ Vô thường, họ cũng đắc đạo. Còn những người như mình, tu cả đời chỉ gieo duyên thôi, đời sau có duyên thì mới đắc độ. Tại vì người đó không có căn tánh đắc độ.

Nhưng có người có căn tánh đắc độ, họ đủ nhân đủ duyên. Giống như câu chuyện ‘Lão Nam Nữ’, quý vị nhớ không? Thiện Trang đã dẫn rất lâu rồi. Hai ông bà già ra ngồi ăn xin, cầm bát ngồi đó, trong Chú Giải ghi rất rõ. Ngài A-nan với Đức Phật đi qua, Đức Phật hỏi ngài A-nan: Ông có thấy hai người đó ngồi đốt lửa, run run co rút không? Ngài A-nan nói có thấy. Đức Phật nói hai người này [lúc] tuổi trẻ, cha mẹ để lại gia sản mỗi người là 8 ngàn đồng tiền vàng, giàu như vậy đó. Bây giờ thì sao? Họ đi ăn xin, hết tài sản rồi, không còn gì hết. Bởi vì cha người mẹ không dạy cho họ cách để làm giàu, cách để sống với tài sản đó, bởi vì nghĩ tài sản đó nhiều quá rồi, đủ rồi.

Đức Phật nói: Nếu như thời tuổi trẻ, 1/4 của cuộc đời, hai người đó siêng năng làm lụng thì họ giàu nhất thành Xá-vệ. Còn nếu họ đi xuất gia, theo Kinh Tạp A Hàm nói họ chứng đệ nhất quả A-la-hán. Nếu như 1/2 hai của cuộc đời, họ siêng năng làm lụng tìm cầu tài sản, thì họ cũng giàu thứ nhì thành Xá-vệ. Và nếu đi xuất gia thì họ cũng chứng đệ Tam quả A-na-hàm. Nếu như 1/3 [cuối] cuộc đời, họ siêng năng làm lụng thì cũng giàu thứ ba thành Xá-vệ. Và nếu họ đi xuất gia thì cũng chứng đệ Nhị quả Tư-đà-hàm. Và nếu 1/4 [cuối] cuộc đời, họ siêng năng làm lụng tìm cầu tài sản, thì họ cũng giàu thứ tư của thành Xá-vệ. Còn nếu như đi xuất gia thì họ cũng chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn. Nhưng này A-nan, hôm nay họ đã quá già, sức khỏe hết rồi, bây giờ có làm giàu cũng không được nữa, đi xuất gia cũng không chứng đắc pháp Thượng nhân.

Nghĩa là rõ ràng, duyên và sự nỗ lực quan trọng, không phải trong mạng có rồi là sẽ có. Trong mạng có thể chứng A-la-hán đó, rồi có chứng đâu! Cho nên không

thể nào đổ hết cho [trong mạng], trường hợp đó là nhân có đó, nhưng duyên không đủ. Còn những trường hợp giống cây ra bông rồi, cây có trái sắp chín rồi, thì cho dù quý vị có tới bẻ cây hái trái, thì trái cũng chín, vì trái sắp chín rồi. Trường hợp đó là hy hữu, rất hiếm. Tại người ta tu nhiều quá rồi nên tới lúc đó. Còn cây còn non, chưa ra bông thì phải chăm nó, chăm từng chút cho nó để tới lúc ra bông. Rồi phải giữ cho nó ra trái, phải bảo quản trái để không bị rụng v.v... tới lúc thì mới thành. Người tu dần dần là phải như vậy, chúng ta có khả năng là những người như thế. Vì thế phải cẩn thận.

Ở đây Thiện Trang nhắc lại cách tu là như vậy, bữa nay thêm chi tiết này nữa nha, học cho kỹ kinh điển để có Chánh kiến. Trong Chánh kiến, cũng xác định luôn cho quý vị Chánh kiến xuất thế gian là Tứ đế, trong đó có Đạo đế là có Tây Phương Cực Lạc hay không? Điều đó nếu không làm rõ là quý vị không thấy Đạo đế, mà không thấy Đạo đế thì xin lỗi, chưa phải là Sơ quả Tu-đà-hoàn, chắc chắn điều đó.

Bây giờ để làm rõ hơn chúng ta vào bài tiếp theo:

Thấy được 1 Đế trong Tứ đế thì thấy được các Đế còn lại (Tức là chứng quả)

(Theo Kinh Tương Ưng Bộ)

Một thời, một số đông Tỷ-kheo trú ở giữa dân chúng Cetī tại Sahancanika.

Lúc bấy giờ, một số đông Tỷ-kheo Thượng tọa sau bữa ăn, sau khi đi khát thực trở về, đang ngồi tụ họp trong ngôi nhà tròn, câu chuyện sau đây được khởi lên: “Này chư Hiền, ai thấy Khổ, người ấy thấy Khổ tập, thấy Khổ diệt, thấy Con Đường đưa đến Khổ diệt”.

Được nghe nói vậy, Tôn giả Govampati nói với các Tỷ-kheo Thượng tọa:

“Tôi có tự thân nghe từ Thế Tôn, thừa chư Hiền, tự thân lãnh thọ như sau:

“Này các Tỷ-kheo, ai thấy Khổ, người ấy cũng thấy Khổ tập, cũng thấy

Khổ diệt, cũng thấy Con Đường đưa đến Khổ diệt. Ai thấy Khổ tập, người ấy cũng thấy Khổ, cũng thấy Khổ diệt, cũng thấy Con Đường đưa đến Khổ diệt. Ai thấy Khổ diệt, người ấy cũng thấy Khổ, cũng thấy Khổ tập, cũng thấy Con Đường đưa đến Khổ diệt. Ai thấy Con Đường đưa đến Khổ diệt, người ấy cũng thấy Khổ, cũng thấy Khổ tập, cũng thấy Khổ diệt”.

(56.30. Gavampati - III: Phẩm Kotigāma - Chương 56: Tương Ưng Sự Thật - Kinh Tương Ưng Bộ).

Kinh Tương Ưng Bộ phần sau có nhiều chi tiết cực kỳ hay, quý vị có thời gian thì quý vị coi. Ở đây nói ra bốn điều, chúng ta biết Tứ đế là Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Bài kinh này rất ngắn nhưng xác định được một điều, đó là nếu ai thấy được Khổ đế thì sẽ thấy được Khổ tập, Khổ diệt và Đạo đế. Có vị Tỳ-kheo nói như vậy thì vị kia mới nói không phải vậy, chính tôi nghe Đức Phật nói rằng: Nếu ai thấy Khổ đế thì thấy ba điều còn lại, là Tập, Diệt, Đạo đế đều thấy. Nhưng ai thấy Khổ tập thôi, là nguyên nhân của khổ, thì người đó cũng thấy Khổ đế, Khổ diệt và cũng thấy được con đường đi đến Khổ diệt, tức là thấy ba điều kia. Nói tóm lại là bốn điều: Khổ, Tập, Diệt, Đạo, thấy một điều thì sẽ thấy ba điều còn lại. Tức là khi có được một điều là chắc chắn quý vị chứng quả, vì quý vị sẽ có ba điều còn lại, là quý vị chứng quả rồi. Cho nên Tứ đế thì chỉ cần thấy một đế.

Cho nên, Thiện Trang nói trong bộ kinh Đức Phật dạy rõ như vậy, con đường đi vào Sơ quả dễ lắm, dễ là gì? Hoặc là như hôm bữa chúng ta [học]: “Ai có lòng tịnh tín bất động đối với Ta, tất cả người ấy đều là bậc Dự lưu”, cũng là trong Kinh Tương Ưng đúng không ạ? Đoạn sau trong Kinh Tương Ưng hay lắm quý vị, toàn là pháp hành trì, rất đơn giản, gom lại. Thay vì quý vị đi vòng vòng, quý vị chỉ cần thấy một điều thôi, hoặc là con đường lòng tin bất động (tịnh tín) đối với Phật là quý vị vào quả Dự lưu. Hôm nay chỉ cho quý vị một con đường dễ nữa, [đó là] thấy một đế trong Tứ đế thì quý vị vào quả Dự lưu. Vì thấy Tứ đế rồi là chắc chắn từ Sơ quả Dự lưu trở lên.

Cho nên dễ không? Nghe thì dễ đó mà tại sao mình không có? Hình như mình cũng thấy mà, hình như mình cũng thấy Tứ đế, thấy khổ không? Khổ đế là gì? Trong định nghĩa Khổ đế, là khổ bởi sanh, khổ bởi già, khổ bởi bệnh, khổ bởi chết, khổ bởi yêu thương mà phải chia lìa, khổ bởi cầu mà không được, khổ bởi oán ghét mà

phải gặp gỡ, khổ bởi Ngũ ấm xí thành. Tám nỗi khổ đó (Bát khổ) mà mình thấy được là xong, là thấy Khổ đế. Vậy tại sao chúng ta, rất nhiều người nghe hoài mà không thấy? Bởi vì cái thấy của mình là thấy qua nghe.

Trong ba trí: Trí văn, trí tư, trí tu, thì quý vị chỉ có trí văn thôi. Văn là cái thấy nhờ nghe, mà nghe lúc đó thì nhớ, [nhưng] lúc sau lại quên, thì xài không được. Còn trí tư là suy tư, là bắt đầu suy nghĩ. Suy nghĩ rất đơn giản là quý vị chỉ cần tư duy khổ đó nha, khổ thiết đó, khổ. Nhưng quý vị không có trí tu, quan trọng là trí tu, bao giờ thấy Khổ đế bằng trí tu thì mới được. Trí tu là sao? Bây giờ nói khổ, vậy tại sao khổ? Mình nói khổ bởi sanh, khổ bởi già, khổ bởi bệnh, khổ bởi chết, nhưng khổ chỗ nào? Mình đọc thấy khổ bởi sanh, khổ bởi già, khổ bởi bệnh, khổ bởi chết, vì có những mong cầu không được cho nên khổ, vì yêu thương phải chia lìa cho nên khổ. Mình đọc vanh vách vậy đúng không? Nhưng khổ nỗi mình không biết vấn đề ở chỗ nào, đó là mình không thấy được thân này vốn là mầm mống của khổ.

Thân này là thân Tứ đại gồm có: Đất, nước, lửa, gió cấu thành. Chúng ta biết đất là gì? Là những thứ có tính chất cứng của thân. Lửa là hơi ấm; gió là những thứ có tính lưu thông của khí; nước là có những cái [có] nước. Đó mới là vật chất, là Sắc thôi, còn Thọ, Tưởng, Hành, Thức [nữa]. Khi nào mình thấy được vấn đề là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức đó không phải là ta, và thấy khổ một cách rất ráo, thấy được như vậy và sống được, thì mới thấy được Khổ đế.

Còn bây giờ, suốt ngày quý vị có thấy được đâu, chúng ta chưa thấy được thì không được. Ví dụ thấy là thế nào? Bây giờ người thấy khác người không thấy. Thân thể ta đau, đau là khổ đúng không? Đó thuộc về bệnh khổ. Vậy quý vị thấy ta đau hay là nó đau? Thiện Trang đảm bảo là chúng ta đa số đều ghi nhận là: “Ôi, tôi đau quá, đau quá”. Mẹ đau quá con ơi, em đau quá anh ơi, đúng không? Toàn đau không à? [Nó] không phải là ta, vấn đề là [chúng ta] không nhận ra được điều đó.

Học Thân kiến chưa xong, tức là bài ‘Ngũ uẩn giai không’ chưa làm xong, cho nên khi đau ta [vẫn] thấy nó đau, nó là cảm thọ đau. Đau là thọ khổ đúng không? Như vậy, nó đau là cái thân đau, chứ không phải ta đau, chỉ là cảm thọ khổ thôi. Thọ, Tưởng, Hành, Thức đang nhận thức cái khổ đó. Cái thân nhận thức được khổ đau đó, cho nên là cái thân đau, không phải ta đau. Ta là tánh biết, ta biết nó đau. Vấn đề nằm ở chỗ đó. Cho nên khi đau mà mình vẫn nói đau thì quý vị cứ thấy thân

đau, ta đau quá, đau quá, thì quý vị đau một đời, quý vị vẫn không thấy được vấn đề. Không thấy được Thân kiến thì làm sao đắc quả được.

Còn khi thấy là gì? Thấy được thì tách ra. Nó đang đau, thân đang đau đúng không? Vào ăn cơm, ăn biết cơm ngon, cơm dở, cơm không ngon không dở, biết liền. Nhưng ta đang ăn hay là chỉ là duyên để ăn. Vấn đề là ta ăn hay ta cần phải ăn? Điều không đúng! Mà phải thấy là: vì còn phải nương vào thân thể giả hợp này, thân thể này đến giờ nó đói, cần phải ăn. Và khi nó ăn thì phải có cảm nhận ngon hay dở, thậm chí nó còn có tâm dính mắc, cho nên lúc đó tham khởi lên. Như vậy khi nó cảm thấy không vừa lòng, còn thấy khó chịu, đó là sân khởi lên. Nếu ai thấy được như vậy thường xuyên, thì người đó ăn một bữa ăn, đó là người chứng đạo.

Còn bữa ăn đó mà mình không thấy được như vậy thì mình vẫn là phàm phu. Khó! Khó nhưng dễ. Thật ra dễ, ai hiểu được thì dễ, nhưng không hiểu được thì vẫn còn khó. Hiểu là gì? Hiểu là học giùm Ngũ uẩn, nhớ trong Sắc đó không có ta, ta không có ở trong đó, nó không có ta, ta không có trong nó. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng vậy. Khi biết được như thật như thế, tức là thấy rõ như thế và mình sống được, mình luôn luôn tách ra được, thì xong. Và cách làm đó chính là con đường duy nhất, độc đạo, đó là Tứ niệm xứ.

Cho nên khi người có lòng tin bất động đối Phật, là nói một cách khác, nhưng thực tế là người ta vẫn hiểu được vấn đề đó. Những lời Đức Phật nói là như vậy đó, tôi tin được, tôi tin một cách tuyệt đối, tin một cách tuyệt đối được rồi thì tôi sẽ sống. Quý vị làm vậy thôi là xong rồi. Và khi đó quý vị giống như ngài Lục tổ Đại sư Huệ Năng nói ‘nằm duỗi hai chân nghỉ’. Vì sao? Vì sanh tử tạm thời làm được một bước, tức là người chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn được gọi là gì? Người ta tự xác định với mình rằng (đó là lời Đức Phật nói nha): ‘Ta đã đoạn trừ ba con đường ác. Không còn thối đạo nữa, chắc chắn trên con đường giải thoát giác ngộ, tối đa bảy đời trong cõi Trời, Người thôi’. Nếu làm nhanh nữa là vèo luôn. Cho nên là xong! Nếu làm khá hơn nữa là xong. Quý vị có hiểu không?

Cho nên hôm nay nói với quý vị, thay vì thấy Tứ đế thì quý vị thấy một đế, đó là nói về Khổ. Bây giờ quý vị không đi vào Khổ, quý vị đi con đường khác được không? Có! Thấy Tập là nguyên nhân của khổ, nguyên nhân của khổ là gì? Nguyên nhân của khổ là vì chúng ta có những Phiền não. Rốt ráo cứu cánh, gốc rễ của khổ

là tham, sân, si, nếu chúng ta nói đơn giản. Nếu nói rộng ra là 10 Kiết sử. Khi chúng ta thấy rõ từng Kiết sử một: Thứ nhất, thế nào là Thân kiến? Chúng ta hiểu rõ nó. Thứ hai, thế nào là Giới cấm thủ? Ta hiểu rõ nó. Thế nào là Hoài nghi? Ta hiểu rõ nó. Thế nào là Tham? Ta hiểu rõ nó. Thế nào là Sân? Ta hiểu rõ nó. Thế nào là Sắc ái kiết, thế nào Vô sắc Ái kiết, thế nào là Vô minh kiết, thế nào là Phóng dật kiết và thế nào là Mạn kiết? Ta thấy rõ nó, thì cũng xong! Đó, vậy thôi! Ta hiểu được bản chất nguyên nhân của khổ là hiểu được 10 Kiết sử. Muốn hiểu được rõ ràng thì phải học, không học làm sao hiểu?

Cho nên bộ A Tỳ Đàm, chúng ta đang giảng về các Tâm sở, v.v... là để cho quý vị làm rõ những điều đó, rõ nguyên nhân của khổ, gọi là Tập đế. Và nếu như thấy được một [đế] đó thì mấy đế kia cũng thấy rõ, đúng không? Theo bài kinh này.

Còn điều thứ ba là thấy Khổ diệt đúng không ạ? Khổ diệt tức là hết được khổ, con đường Niết-Bàn. Khổ diệt thì khó hơn, tức là mình phải có công phu Thiền định, công phu này kia để mình thấy được điều đó. Tức là mình phải tu để mình vào trạng thái đó, thì mình thấy: À, Niết-Bàn tuyệt vời như vậy, khi diệt hết các Phiền não, trong tâm dừng được Phiền não, nó như thế, như thế, gọi là đang được giải thoát. Điều đó khó hơn! Nhưng đối với những người như mình chưa vào được thì mới khó. Còn những người vô được một thời gian là dễ thôi.

Cuối cùng là con đường diệt khổ (Đạo đế). Đạo đế là gì? Đạo đế là con đường, chúng ta phải đi theo con đường Đức Phật dạy, đó là phải thực hành Thiền chỉ, Thiền quán, phải học pháp, tư duy, giữ giới v.v... chính là những con đường như ở trên. Ở trên đã chỉ cho con đường, đó là hãy có Chánh kiến. Có Chánh kiến rồi cần có giới, văn, thảo luận, Thiền chỉ, Thiền quán. Như vậy khi mình thấy rõ như trong lòng bàn tay là xong rồi đó, từ một trong bốn [đế]. Cho nên sau này Hoa Nghiêm mới gọi là ‘nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất’ (một tức là nhiều, nhiều tức là một) thì mình nói như vậy là đúng.

Cũng có người bắt chước, lấy mấy câu đạo lý ‘nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất’ đó ra, nhưng bắt sai. Bắt sai cái gì? Có nghĩa là cái khuôn thì cũng vậy đó quý vị, khuôn bánh thì khuôn giống nhau, bỏ bánh nào vô cũng ra bánh giống nhau. Nhưng anh gia bột bằng gì, đường bao nhiêu, loại bột gì, bỏ vô khuôn đó đúc thì ra thành cái bánh khác. Cho nên cũng công thức là ‘nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức

nhất', tức là một là tất cả, tất cả là một. Nhưng anh đã bỏ lộn ruột rồi, thay vì anh bỏ bột này bột kia, anh lại bỏ lộn món khác vô thì thành ra bánh khác. Và anh bỏ đồ tùm lum vô thì không ra bánh, không ăn được.

Cho nên Đại thừa nguy hiểm ở chỗ đó. Tức là công thức thì đúng rồi, khuôn đúng rồi, nhưng trong thành phần gia vị đó phải từ đâu? Mà từ đâu chính là phải từ A Hàm, Kinh Nikaya và A Tỳ Đàm. Cho nên không có Phật giáo Nguyên thủy thì khả năng lạc đường rất cao. Vì làm bánh nhìn thì giống, đúc ra cái bánh y chang như vậy. Hình dáng, màu sắc có thể giống được, nhưng khổ nổi ruột không phải là nguyên liệu bánh đó, mà toàn bỏ đất cát, đá sỏi vào trong đó, thì làm sao thành cái bánh được? Thì tiêu rồi đúng không? Cho nên đừng nói 'Phiền não tức Bồ-đề'. Tuy là như vậy, nhưng Phiền não là Phiền não, Bồ-đề là Bồ-đề, chưa có làm được đâu.

Thiện Trang xin chia sẻ như vậy, cho nên hôm nay bài này rất đơn giản, một bài kinh rất ngắn. Tức là nếu ai thấy được một đế thì sẽ thấy được bốn đế. Và thấy bốn đế tức là chúng ta ngầm hiểu là sẽ chứng quả, ít nhất là Dự lưu. Vì kiến đế là quả Dự lưu (Sơ quả Tu-đà-hoàn). Cho nên hôm nay đúc kết cho quý vị 2 công thức để vào đạo, tức là chứng đạo: Một là thấy được một đế trong Tứ đế. Hai là quý vị hãy đi con đường trên, đó là niềm tin bất hoại đối với Phật, Pháp, Tăng và thành tựu Thánh giới. Thật ra gom lại một điều thôi, là niềm tin thanh tịnh bất động đối với Phật.

Có nhiều con đường, nhưng chúng ta phải học từ từ thì mới sáng tỏ được. Chứ còn mình học một cái thì mình chưa rõ [được], vì căn tánh mình kém. Cho nên cố gắng lên nha, cố gắng học đi, học từ từ rồi sẽ sáng tỏ, đừng nóng nha. Ai đó nghe mỗi bài như vậy là [sẽ] hiểu thêm chút, và khi nghe hiểu thêm chút là bắt đầu sáng tâm ra. Sáng tâm rồi thì đường tu cũng dễ dàng hơn, ngày nào biết đâu quý vị đắc quả. Đắc quả Tu-đà-hoàn rồi là quý vị khoẻ, không còn sợ nữa, không còn sợ luân hồi nữa.

Chúng ta trở lại bài, hôm nay chúng ta vào phần Vi Diệu Pháp. Bây giờ chúng ta sửa bài tập hôm bữa. Bài tập này, câu chuyện cho hay một chút là: Mỗi duyên xưa và con đường giải thoát. Quý vị nào đã sửa chuẩn bị rồi thì chúng ta sửa. Cho

đáp án, nhập đáp án trước.

Bài Tập Về Nhà 6: Câu chuyện "*Mối Duyên Xưa Và Con Đường Giải Thoát*".

Thuở nhỏ, An và Mai cùng làng, cùng đến trường. Cả hai ngồi chung bàn, chia nhau từng quyển vở, từng cây bút. Tình bạn trong sáng dần trở thành tình cảm thân thương. Ai trong làng cũng nghĩ rằng lớn lên họ sẽ thành đôi. Nhưng dòng đời xoay vần, Mai chọn con đường xuất gia, dốc lòng tu tập sau chứng quả A-la-hán, và chứng cả Thần thông; còn An vẫn ở đời, trải qua bao vui buồn thương ghét. Nhiều năm sau, họ gặp lại nhau trong ngôi chùa thanh tịnh...

Ở đây Thiện Trang cố gắng viết câu chuyện dài chút, là để gọi cho quý vị một hoàn cảnh liên hệ đến quý vị, quý vị thấy không ạ? Chúng ta, thật ra mỗi người đều xuất phát giống nhau, đều từ gia đình rồi lên nhà trường v.v... Nhưng sau đó vì sự lựa chọn khác nhau mà mình đã đi con đường khác nhau. Ví dụ có người tại gia, có người đi xuất gia. Và con đường đó vô tình là lựa chọn, mà cũng là định mệnh. Vì định mệnh cho nên cần phải cố gắng thay đổi. Định mệnh là do mình tự làm.

(1) Khi bước vào sân chùa, An tham gia buổi phát quà từ thiện cho người nghèo, lòng khởi thiện tâm, hoan hỷ. Đó là tâm gì?

Câu này quá dễ! Tất nhiên làm việc bằng thiện tâm rồi, hoan hỷ nữa. Tâm thiện này là tâm thiện nào? Tâm thiện của Dục giới gọi là Tâm đại thiện (vì chữ Dục giới mình không dùng) thọ hỷ đúng không ạ? Bây giờ chúng ta xem có hợp trí hay ly trí và hữu trợ hay [vô trợ]? Ở đây không có nói gì cả, hoan hỷ thôi, không có suy nghĩ gì, nên mình cứ cho ly trí. Và [trường hợp] này là có thể là vô trợ, vì chỉ có phát quà thôi, không có gì suy nghĩ gì hết.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ hỷ, ly trí, vô trợ.

(2) Trong lúc ở chùa, An vô tình nghe được một bài nhạc thiền, âm điệu du dương khiến tâm anh ta lắng dịu, tràn đầy xúc động. Đó là tâm gì?

[Tình huống] này khó hơn đó, không dễ dàng như [tình huống] trên. Ở đây chúng ta thấy nghe một bài nhạc thiền (chùa hay mở nhạc mà). Rồi 'âm điệu du

dương khiến tâm anh ta lắng dịu, tràn đầy xúc động', đó là tâm thiện hay là tâm gì? Không có Tâm thiện đâu! Mặc dù nghe bài nhạc thiền nhưng không có tu thiền. Có người nói là Tâm đại thiện, có người nói Tâm tham. Chúng ta thấy tâm này khó hơn đúng không? 'Vô tình nghe được một bài nhạc thiền, âm điệu du dương khiến tâm anh ta lắng dịu', nhớ có chữ lắng dịu, nhưng tràn đầy xúc động nữa. Kiểu này hơi khó! Ở đây Tâm thiện hay Tâm tham? Chúng ta thấy nếu nói [Tâm] tham thì phải có dính mắc, nhưng ở đây anh ta đâu có dính mắc gì đâu, anh ta chỉ nghe lắng dịu rồi xúc động thôi. Dính mắc tức là thích nghe bài hát này hay thế này thế kia, còn ở đây bình thường. Cho nên trường hợp 2 này vẫn là Tâm đại diện thôi.

[Và] thọ gì? Ở đây không thấy [nói rõ] thọ gì, nên có thể là thọ hỷ hoặc là thọ xả. Nếu là lắng dịu thì có thể là thọ xả, nhưng tràn đầy xúc động nữa. Chỗ này nếu không có chữ 'tràn đầy xúc động' thì rõ hơn, nhưng quất vô 'tràn đầy xúc động' làm mình lộn lên. Nếu mà tràn đầy xúc động thì có thể mất kiểm soát, thì trở thành Tâm si mất rồi. Cho nên nếu mình cứ căn cứ ý trước thì là Tâm đại thiện. Nhưng rõ ràng ở chỗ tràn đầy xúc động coi chừng là Tâm si rồi nha. Câu này, do mình căn cứ theo dòng sau, tức là mình xác định chỗ tràn đầy xúc động này, chứ không phải căn cứ dòng trước đó. Tức là [trường hợp] này thật ra là 2 tâm, tâm đầu tiên lắng dịu, sau đó tràn đầy xúc động, thì mình [phải] ưu tiên đánh theo [dòng] sau, chứ không phải đánh theo [dòng] trước. Tâm đầu thì tốt nhưng tâm tràn đầy xúc động là Tâm si thọ xả, hợp phóng dật. Theo Thiện Trang thì ở đây là hợp phóng dật. Còn nếu như quý vị đọc nhầm đề, đề này lừa đó, đằng trước là Tâm đại thiện là đúng rồi, nhưng đằng sau là 'tràn đầy xúc động', kiểu này là phóng dật rồi. Xúc động là phóng dật đó.

Đáp án: Tâm si thọ xả hợp phóng dật.

(3) Sau đó, đi chùa khác thì An gặp lại Mai trong y áo Tỳ-kheo-ni, lòng vừa bồi hồi, với tâm ái nhiễm.

Có tâm ái nhiễm thì đó là Tâm tham. 'Lòng vừa bồi hồi, với tâm ái nhiễm', thì ái nhiễm là Tâm tham, chứ không phải Tâm si. Ở đây là thọ hỷ hoặc là thọ xả thôi. Tuy là không nói, nhưng thông thường khi có lòng ái thì là thọ hỷ, ít khi thọ xả, đúng không? Quý vị có thể chọn thọ xả hay thọ hỷ đều được, ở đây lòng bồi hồi chứ không phải là vui. Vui mà bồi hồi kiểu này, [thì] cho là thọ hỷ đi. [Và] không suy

nghĩ gì nên có thể là ly tà. Lúc này có thể là hữu trợ, vì có trường hợp đó. Còn không thì vô trợ cũng được, tại vì người ta cho không có [nói] rõ thì mình cứ cho vô trợ hay hữu trợ cũng được.

Đáp án: Tâm tham thọ hỷ, ly tà kiến, hữu trợ/vô trợ.

(4) Lúc đó Mai dùng Thần thông hiện ra một hình Phật trước mặt.

Một tình huống hấp dẫn đây! Tức là để ngăn dòng ái nhiễm của anh chàng này thì cô ta sẽ dùng Thần thông. Vậy dùng Thần thông [thì] như thế nào, là tâm gì? Sẽ có nhiều người không làm được câu này, dùng Thần thông là tâm gì? Có người cho là Tâm đại tố thọ xả, hợp trí, hữu trợ. Không có ai nghĩ tâm dùng Thần thông là tâm gì à? Quý vị nên nhớ Tâm thông thì phải dùng Thiền định mới dùng Thần thông được. Phải Tứ thiền mới xuất Thần thông. Cho nên ai mà nói Tâm thiền là đúng. Đó là dùng Tâm Tứ thiền là bên Kinh tạng, còn bên [Vi Diệu Pháp] này là Tâm Ngũ thiền. Ai mà dùng Tâm Ngũ thiền là đúng. Còn nếu không biết thì dùng [Tâm thiền] vậy. Còn không thì khi dùng Thần thông [là] người ta nhập Ngũ thiền (Tứ thiền của Kinh tạng) thì người ta mới xuất Thần thông (tác ý Thần thông). Cho nên khi đó gọi là Tâm thông (là Tâm thần thông). Hoặc là mình dùng Tâm Ngũ thiền Sắc giới, thì mình mới dùng thần thông [được]. Cho nên câu này chắc chắn là sai hết, ai nói [Tâm] siêu thế là cũng khá rồi đó, nhưng không phải. Thần thông là dùng tâm Tứ thiền hay là Ngũ thiền, cho nên gọi là Tâm thông. Hoặc là Tâm ngũ thiền Sắc giới rồi sau đó dùng Thần thông.

Đáp án: Tâm thông.

(5) An thấy hình Phật trước mặt Mai nên dứt lòng ái dục, chuyển sang tâm kính trọng.

Trường hợp thứ 5 này không khó. Tâm kính trọng là tâm gì? Chắc chắn ai cũng biết tâm kính trọng là Tâm đại thiện. Thọ xả là chắc chắn, bởi vì không có gì hết. Và kính trọng là hợp trí, kính trọng Tam Bảo, bởi vì kính trọng Phật mà. [Trường hợp] này có thể là vô trợ hoặc hữu trợ đều được. Vì chuyển nhanh, nếu chuyển chậm thì hữu trợ. Ở đây mình ghi vô trợ. Cho nên trường hợp thứ 5 này là Tâm đại thiện thọ xả, hợp trí, vô trợ (hoặc hữu trợ cũng được). Mình ghi vô trợ, vì tình huống không ghi rõ là phải suy xét gì hết, thì ghi vô trợ.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ xả, hợp trí, vô trợ.

(6) Rồi An dự một buổi pháp thoại, nhưng lúc đầu vì tâm nghĩ đến chuyện cũ với Mai, nên chẳng hiểu gì. Đó là tâm gì?

Trường hợp này dễ nhất luôn, [vì] sửa suốt rồi nên không khó để làm trường hợp này. Quý vị nhớ là không hiểu gì là không rõ cảnh, thì chỉ là Tâm si. Trường hợp thứ 6 là Tâm si, thọ thì lúc nào cũng thọ xả. Ở đây do nghĩ chuyện lung tung cho nên là phóng dật, chứ không phải hợp hoại nghi được. Nhớ, Tâm si chỉ có 2 trường hợp: Hợp phóng dật hoặc hợp hoại nghi. Ở đây là hợp phóng dật nha! Tâm si lúc nào cũng thọ xả, vậy là quá dễ nhớ rồi. Câu này Thiện Trang nghĩ là tất cả mọi người đều đúng.

Đáp án: Tâm si thọ xả, hợp phóng dật.

(7) Lúc sau, chú tâm lắng nghe, An hiểu rõ Tứ thánh đế, tâm bừng sáng.

Trường hợp này thì dễ rồi. Khi tâm bừng sáng, thật ra là Tâm đại thiện. Tất nhiên là phải thọ xả thôi, không có nói gì vui thì là thọ xả. Chắc chắn là hợp trí, bởi vì nghe pháp và hiểu rõ. Mình có thể nói là hữu trợ hoặc vô trợ đều được, vì lắng nghe thì lúc đó [tâm] bừng lên nhanh, thì ghi vô trợ hoặc hữu trợ cũng được. Mình ghi vô trợ đi. Còn nếu suy xét v.v... thì mới là hữu trợ.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ xả, hợp trí, vô trợ.

(8) Rồi nhớ lại một chuyện liên quan đời thường, khiến An hoài nghi lời dạy, chưa tin trọn vẹn.

Trường hợp này không khó gì, khi đó là hoài nghi, có chữ ‘hoài nghi’ là biết Tâm si rồi. Tâm si hợp hoại nghi, dấu hiệu rất nhanh. Tâm si lúc nào cũng thọ xả hết. Tâm si có hợp phóng dật hoặc hợp hoại nghi. Ở đây là hợp hoại nghi.

Đáp án: Tâm si thọ xả, hợp hoại nghi.

(9) Nhưng dần dần, lòng khởi tín sâu sắc, phát tâm kính trọng Tam Bảo.

Giống như trên, ở đây là cũng là Tâm đại thiện. Tâm kính trọng Tam Bảo đó là Tâm đại thiện. Đại thiện thì thọ hỷ hay thọ xả thôi, ở đây không có nói hoan hỷ gì hết, thì thọ xả. Rồi ‘khởi lòng tin với Tam Bảo’ thì phải hợp trí. Và chắc chắn là hữu

trợ, vì có chữ ‘dần dần’ là có duyên từ từ mà, cho nên là hữu trợ.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ xả, hợp trí, hữu trợ.

(10) Thấy người nghèo khổ đến xin ăn, An khởi tâm bi mẫn, muốn giúp đỡ.

Đây là một tâm rất là đơn giản để mình xác định được. Trường hợp này là người nghèo khổ đến xin ăn, khởi lòng bi mẫn là lòng thương, đó là Tâm đại thiện. Và lúc này là thọ xả thôi, tại vì không có hoan hỷ thì thọ xả. Và lúc này là có trí hay không có trí thôi. Ở đây là nghèo khổ đến xin ăn, [khởi tâm] bi mẫn, thông thường trường hợp này phải có trí (vì không có trí thì khó mà thương người ta được lắm), nên trong trường hợp này mình cho là hợp trí. Và có thể là vô trợ (quý vị để hữu trợ cũng được), nhưng ở đây là vô trợ, [vì] thấy một cái là khởi luôn. Còn nếu thấy mà suy xét tới lui thì mới là hữu trợ.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ xả, hợp trí, vô trợ.

(11) Một lần khác, trong thâm tâm, An vẫn nhớ thương Mai – mỗi khi nghĩ đến nàng, tâm khởi hỷ lạc, xao động.

Không khó gì với trường hợp này. Khởi hỷ lạc là thọ hỷ rồi đó, thọ hỷ thì chỉ có Tâm tham hoặc Tâm đại thiện thôi. Ở đây nghĩ nhớ đến nàng thì chỉ có Tâm tham thôi chứ, làm sao mà Tâm đại thiện được, đúng không? Cho nên là Tâm tham thọ hỷ. Và chắc chắn là hợp tà, vì người ta xuất gia rồi mà còn như vậy, [nên] là hợp tà kiến. Và lúc này trong thân tâm còn nghĩ đến thì khả năng là hữu trợ, đúng không? Mặc dù mình không thấy nhưng là hữu trợ đó. Vì phải nghĩ nhiều, chứ đâu có nghĩ liền được.

Đáp án: Tâm tham thọ hỷ, hợp tà kiến, hữu trợ.

(12) Đêm ấy khi về nhà, do đi cả ngày mệt nên mới đầu An ngủ say không biết gì. Ngủ là tâm gì?

Ngủ say thì là Tâm hộ kiếp. Nếu cần xét đến thọ thì thọ xả cũng được, còn không thì để Tâm hộ kiếp là được rồi, không cần xét nhiều.

Đáp án: Tâm hộ kiếp.

(13) Đến gần sáng, có lúc An thấy ác mộng.

Ác mộng là tâm gì? Có người quất vô là Tâm hộ kiếp, ngủ là hộ kiếp, đúng không? Chưa hẳn! Lúc này thấy ác mộng rồi thì không hẳn là hộ kiếp đâu. Lúc này là tâm gì đây? Có người nói là Tâm si thọ xả, hợp phóng dật. Nếu mình xét là Tâm si thì cũng chưa đúng lắm, lúc đó thấy ác mộng thì là Tâm quả bất thiện. Nếu xét thọ thì lúc này vẫn là thọ xả thôi. Mấy tâm quả đó, quý vị nhớ không? Tâm quả bất thiện thọ xả. Lúc đó là tâm quả trỗi lên, khi ngủ mà, đâu có suy nghĩ gì đâu, thọ xả.

Tất nhiên, trường hợp này quý vị xác định là Tâm si thì cũng có thể được. Tại vì khi si cũng nằm mơ. Tâm si thọ xả hợp phóng dật cũng được. Hai tình huống này đều có thể được, tức là nằm mộng thì có thể là Tâm quả bất thiện hiện lên, do ban ngày làm việc gì đó, tối nó trỗi quả đó lên, cho ác mộng. Cũng có thể là Tâm si hợp phóng dật mà thành ra thấy mơ. Cho nên mình học như thế này thì mình mới rõ ràng được, chứ còn không thì mình không hiểu được giấc mơ từ đâu. Giấc mơ là vậy đó. Có khi là do quả bất thiện hiện lên thì thấy ác mộng. Còn nếu Tâm quả thiện hiện lên thì thấy cảnh đẹp, đó là Tâm quả. Nhưng trong trường hợp này thì mình có thể xét là Tâm si cũng được.

Đáp án: Tâm quả bất thiện thọ xả/Tâm si thọ xả hợp phóng dật.

(14) Sợ hãi bỏ chạy bị rượt đuổi. Đây là tâm gì?

Câu này dễ nè! Không thể nào là Tâm si được. Sợ hãi bỏ chạy mà sao là si? Sợ hãi là tâm sân nha. [Quý vị] nhớ sân có hai trường hợp: Một là đẩy ra, hai là bỏ chạy. Nói chung sợ hãi thì bỏ chạy, sợ hãi thì rụt lại. Cho nên đây là Tâm sân. Tâm sân thì thọ ưu, dù trong giấc mơ cũng khổ mà. Rồi hợp phần nộ. Tuy là sợ hãi nhưng vẫn là hợp phần nộ thôi. Câu này thì chắc là nhiều người làm sai, ai đó làm Tâm sân là đúng nha. Nhớ giùm sợ hãi là sân. Mới bài ở trên mình học đó mà.

Đáp án: Tâm sân thọ ưu, hợp phần nộ, vô trợ.

15. Hoảng sợ tỉnh dậy rồi ngủ tiếp thì lại nằm mơ thấy mình bố thí, lòng hoan hỷ.

Giống như trường hợp trên, cũng nằm mơ nữa, nhưng nằm mơ lần này thì thấy mình bố thí, rồi lòng hoan hỷ. Thiện Trang cố gắng tách ra khác nhau. Quý vị

để ý ở đây có hai tình huống: Một tình huống là nằm mơ thấy cảnh bình thường, thì nằm mơ đó mình không xét, mình xét [vế] sau là 'lòng hoan hỷ' thôi. [Vế] nằm mơ phía trước thì có thể là Tâm quả hoặc Tâm si. Nhưng lòng hoan hỷ này là Tâm tham hoặc Tâm đại thiện thì mới hoan hỷ thôi, chứ Tâm sân và Tâm si thì không thể nào hoan hỷ được.

Ở đây do việc này (bố thí) là việc thiện nên chắc chắn là Tâm đại thiện, thọ hỷ bởi vì hoan hỷ mà. Rồi hợp trí hay không hợp trí? Ở đây có thể là hợp trí hay ly trí gì cũng được, không thấy suy xét gì hết thì có thể là vô trí. Hợp trí hay vô trí gì cũng được. Coi kỹ lại, thấy mình bố thí lòng hoan hỷ thôi mà, thì có thể là hợp trí hay vô trí gì cũng được. Do mình không thấy chi tiết gì thêm, thì thôi mình cứ cho vô trí đi nha. Rồi [trường hợp này là] vô trợ, tức là thấy một cái rồi vui luôn thì là vô trợ. Còn nếu thấy rồi bắt đầu suy nghĩ gì đó thì là hữu trợ.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ hỷ, vô trí, vô trợ.

(16) Ngày hôm đó khi đang đi đường, bỗng nghe tiếng còi xe chói tai.

Thiện Trang cố gắng cắt chỗ này. Rồi (17) thì mới là An cảm thấy khó chịu, bức bối. Cho nên trường hợp (16) này là một trường hợp riêng để quý vị phân tích thêm. Mình tập phân tích nhiều tâm hơn.

Khi đi đường mà nghe âm thanh tiếng còi xe chói tai, rồi sau đó mới cảm thấy khó chịu. Khó chịu bức bối là câu đằng sau, thì dễ rồi, khó chịu bức bối là sân rồi. Nhưng trường hợp trước này, khi nghe thôi thì cảnh này là cảnh gì? Cảnh của tai đúng không? Vậy tâm này là tâm gì? Là Tâm quả bất thiện. Tất nhiên là Tâm quả bất thiện Vô nhân rồi, nhưng mình có thể ghi là Tâm quả bất thiện.

Quý vị nhớ Tâm quả bất thiện không? Nghe tiếng còi xe chói tai thì là quả bất thiện chạy ra, khi [gặp] quả xấu đó là Tâm quả bất thiện. Tất nhiên lúc này vẫn là thọ xả thôi, vì lúc đó chưa có cảm giác gì hết. Và chúng ta không cần xét là có trí hay vô trí gì đâu. Chúng ta học bao nhiêu thì trình bày bấy nhiêu, chứ đừng trình bày nhiều quá, dư, rồi bắt đầu bị sai. Tại vì mình mới học căn bản thôi. Tâm quả bất thiện thọ xả, tâm này có học rồi. Quý vị nhớ không ạ? Trường hợp nghe âm thanh chói tai, thấy cảnh xấu là Tâm quả bất thiện [hiện ra đó]. Giống như ở ngôi nhà toàn nước, v.v... kiểu vậy đó!

Đáp án: Tâm quả bất thiện thọ xả.

(17) An cảm thấy khó chịu, bức bối.

Câu 17 là Tâm sân rồi, không sai được. Tâm sân thì lúc nào cũng thọ ưu hết. Có người ghi là thọ khổ. Thọ khổ là thân thọ khổ, còn tâm thì thọ ưu. Ưu, khổ luôn đó, xảy ra hai cái luôn. Tâm sân thọ ưu, hợp phần nộ. Dù thế nào đi nữa thì cũng là phần nộ, vì khó chịu mà.

Đáp án: Tâm sân thọ ưu, hợp phần nộ, vô trợ.

(18) Nhưng sau đó, khi thấy trẻ nhỏ vui đùa, chàng mỉm cười hiền hòa.

Tức là đi tiếp cảnh nữa thì thấy mấy đứa nhỏ vui đùa với nhau, nên lúc này mỉm cười, là vui rồi. Tâm này chuyển sang tâm thiện rồi đúng không? Câu 18 này là Tâm đại thiện. Mỉm cười thì có thể là thọ hỷ, cười vui mà. Ở đây không có nói trí gì hết, nên khả năng là ly trí. Và vô trợ, tại vì thấy rồi cười liền. Chứ nếu thấy rồi suy nghĩ rồi mới cười thì là hữu trợ. Mình xác định vậy đi cho dễ, tương đối thôi.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ hỷ, ly trí, vô trợ.

(19) Rồi một ngày, mẹ An qua đời. An khóc thương nước mắt, đi lên chùa cầu siêu.

Khóc thì là tâm gì đây? Hôm bữa mình học bài khóc rồi nha, khóc có nhiều tâm lắm đó. Vậy ở đây là tâm gì? Khóc có thể là Tâm sân hoặc có thể là Tâm tham, đúng không? Ở đây là khóc nước mắt, rồi lên chùa cầu siêu. Thông thường, khóc thì chúng ta cứ đưa vô Tâm sân cho dễ, Tâm sân tức là không có hài lòng. Ở đây, khóc trong trường hợp này là không có hài lòng đó. Tâm sân thọ ưu, hợp phần nộ, vô trợ. Trường hợp ở trên cũng là Tâm sân thọ ưu hợp phần nộ, vô trợ luôn nha.

Đáp án: Tâm sân thọ ưu, hợp phần nộ, vô trợ.

(20) Mai chứng kiến cảnh ấy, khởi bi mẫn với An, nhưng không sầu khổ. Tâm này là tâm gì?

Nhiều người sẽ làm sai tâm này. Mai là A-la-hán rồi, cho nên không có vụ là tâm bình thường đâu, phải là Tâm tố nha. Tâm duy tác hay Tâm tố, tâm A-la-hán rồi mà. Và lòng từ bi, thì thọ này là thọ xả rồi, chứ không có thọ hỷ. Tâm tố thọ xả.

Tâm đại tố hoặc là Tâm tố, là tâm của A-la-hán. Tâm đại tố, thọ xả, hợp trí (thấy lòng từ bi nên là hợp trí), và vô trợ.

Ai xác định được là Tâm đại tố hay là Tâm tố (là tâm A-la-hán) thì đúng nha. Còn nếu quý vị xác định Mai là A-la-hán mà xài tâm thường thì chưa đúng. Bậc A-la-hán rồi mà, lúc đầu mình cho ví dụ đó, chắc quý vị quên rồi.

Đáp án: Tâm đại tố thọ xả, hợp trí, vô trợ.

(21) Hàng đêm, Mai an nhiên ngủ nghỉ, không mộng寐.

Khi ngủ thì A-la-hán dùng tâm gì? Quan trọng là mình có biết A-la-hán khi ngủ thì dùng tâm gì không? Nhiều người sẽ không biết A-la-hán ngủ thì dùng tâm gì. A-la-hán khi ngủ thì vẫn sẽ dùng Tâm hộ kiếp thôi. Ngủ không mộng寐 là Tâm hộ kiếp. Có người dùng Tâm quả A-la-hán, thì cũng đúng, nếu như A-la-hán nhập định. A-la-hán nhập định thì tính sau, nhưng ở đây đang nói là ngủ thì là Tâm hộ kiếp.

Đáp án: Tâm hộ kiếp.

Một hôm, An cùng Mai dùng bữa cùng nơi nhưng khác bàn với món ăn giống nhau. (Tại vì người xuất gia và người tại gia, theo đúng luật thì không ăn chung bàn. Là A-la-hán rồi thì không bao giờ có vụ ăn chung bàn đâu. Tam quả A-na-hàm thì còn ăn chung bàn, chứ còn A-la-hán thì giữ giới kỷ lắm. Cho nên giới này chắc chắn sẽ giữ. Còn bậc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm thì cũng còn có thể ăn chung, nhưng tới A-la-hán thì không có chuyện này. Bậc A-la-hán sẽ giữ giới của người xuất gia là như vậy). **Khi ăn món ngon: (22) An thấy thích thú, tâm vui muốn được thưởng ăn món này.**

Tình huống này dễ! Bởi vì tâm thích thú, muốn được ăn món này, đó là dính mắt rồi, thì là Tâm tham. Thích thú là thọ hỷ đúng không? Tâm thích thú là thọ hỷ. Rồi hợp tà kiến hay ly tà kiến? Chỗ này không thấy hợp tà kiến gì hết, cho nên đơn giản có thể là ly tà kiến; và vô trợ.

Đáp án: Tâm tham thọ hỷ, ly tà, vô trợ.

(23) Còn Mai thì chỉ nhận biết vị ngon.

Nhận biết vị ngon, đây là tâm gì? Nhiều người sẽ không biết tâm đó là tâm gì. Chỉ cần nhớ Mai là A-la-hán, lúc này A-la-hán nhận biết vị ngon, cảnh này là cảnh tốt, cảnh đẹp. Thật ra lúc mình chỉ nhận biết vị ngon thôi, thì lúc này mới chỉ là Tâm đại tố (tức là Tâm quả đại tố), hoặc là không biết thì mình cứ nói Tâm quả cũng được. Mình không biết tâm gì thì [cho] mấy Tâm đại quả vào đó, thường là Tâm quả thiện. Quý vị xác định được Tâm quả là đúng rồi, đừng có Tâm quả bất thiện là được. Chỉ cần yêu cầu quý vị vậy thôi, đừng làm phức tạp lên, mất công sai.

Đáp án: Tâm quả thiện.

(24) Và hoan hỷ.

Bây giờ hoan hỷ, là Tâm đại tố, chứ không bao giờ có Tâm tham được. Không phải Tâm đại thiện mà là Tâm đại tố. [Ở trên] mình cứ nói Tâm quả đi, rồi từ từ học mình cho kỹ, có thể là Tâm quả thiện. Còn đây là Tâm đại tố, thì phải có hợp trí hay [ly trí], và thọ gì? Nhận biết vị ngon và lúc đó hoan hỷ, hoan hỷ thì là thọ hỷ. Lúc này có thể ly trí, vì không có suy nghĩ gì hết; và vô trợ. A-la-hán thì dùng Tâm đại tố, còn nếu người thường thì dùng Tâm đại thiện. Đó, quý vị nhớ khác nhau [như] vậy.

Đáp án: Tâm đại tố thọ hỷ, ly trí, vô trợ.

(25) Lúc sau người ta dọn lên món ăn dở thì An cảm thấy khó chịu, bất mãn.

[Tình huống] này, khó chịu bất mãn là Tâm sân. Cho nên bình thường trong đời sống, mình rất dễ bị sân bởi những trường hợp như thế này. Mặc dù mình không nói ra, nhưng thực tế trong tâm đã khó chịu với món ăn đó, thì đã là bất thiện rồi, và ở đây là Tâm sân. Tâm sân thì thọ ưu, tất nhiên lúc nào cũng hợp phần nộ. Và không suy xét gì hết nên là vô trợ.

Đáp án: Tâm sân thọ ưu, hợp phần nộ, vô trợ.

(26) Còn Mai vẫn quân bình, không ưa ghét.

Đã [là] bậc A-la-hán thì không có vụ sân đâu, A-la-hán vẫn dùng Tâm đại tố. Và không có ưa ghét thì là thọ xả. Có thể là ly trí, vì lúc đang ăn thì cũng không xài trí gì hết, [nên là] ly trí; và vô trợ. Ai làm được như thế thì rất tốt.

Đáp án: Tâm đại tố thọ xả, ly trí, vô trợ.

(27) Có lần ngồi thiền, An bị hôn trầm kéo xuống, đầu gục.

Tâm hôn trầm là tâm gì? Chúng ta ngồi tĩnh tọa, thiền tọa nhiều v.v... mà ngủ gục, thì tâm đó là tâm gì? Chắc quý vị biết đúng không? Hôn trầm thôi, chưa ngủ, đầu gục thôi. Mới hôn trầm kéo xuống thôi, chứ ngủ là Tâm hộ kiếp, thì dễ rồi. [Đây] là Tâm si. Tâm si thì thọ xả và hợp ở đây là hợp phóng dật (tình huống này chúng ta đã học hôm bữa rồi đó). [Tâm si có] hợp hoài nghi hoặc hợp phóng dật, thì đây là Tâm si thọ xả hợp phóng dật. Chưa có [Tâm] hộ kiếp đâu, ngủ luôn thì mới là Tâm hộ kiếp. [Trường hợp] này mới hôn trầm thôi, đầu gục xuống chứ chưa có ngủ luôn. Ngủ luôn thì lúc đó là Tâm hộ kiếp, còn đây là mơ mơ màng màng, đờ đờ thôi, cho nên là tâm như thế.

Đáp án: Tâm si thọ xả, hợp phóng dật.

(28) Sau đó tỉnh lại, tiếp tục giữ tâm trong sạch.

[Tình huống] này dễ rồi. Giữ tâm trong sạch thì đó là tâm Đại thiện (Tâm thiện của Dục giới). Không có gì hết thì có thể là thọ xả. Ly trí hay là hợp trí? Do không có suy nghĩ gì thì là ly trí; và vô trợ.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ xả, ly trí, vô trợ.

(29) Nhờ tinh tấn, An chứng nhập dòng Thánh, an trú trong quả Sơ quả Dự lưu.

[Tình huống] này dễ rồi, chỉ có mấy tâm đó thôi nên không có gì khó khăn với quý vị. Là Tâm siêu thế đúng không? Chứng rồi thì gọi là Tâm quả Siêu thế Sơ đạo (viết đầy đủ là [như] vậy), hay Tâm Sơ quả Siêu thế Tu-đà-hoàn đi cho dễ, đỡ nhầm lẫn với tâm kia.

Đáp án: Tâm quả Siêu thế Tu-đà-hoàn thọ xả.

(30) Còn Mai thì từ lâu đã là A-la-hán nên nhiều lần nhập Diệt thọ Tướng định, an nhiên siêu thoát.

Đây là một tình huống khó, mấy bài trước thì các tình huống kia có rồi, còn câu (30) này là tình huống mới, quý vị thử xác định coi đây là tâm gì? A-la-hán

nhập Diệt thọ Tưởng định, đây là một định của A-la-hán. Đó là tâm gì?

Có người nói Tâm quả Siêu thế, có người là Tâm quả Ngũ thiền, có người nói là Tâm đại tố. Ở đây Thiện Trang xin nói có một chi tiết, khi nhập Diệt thọ Tưởng định thì không còn thọ, tưởng gì hết. Khi không còn thọ tưởng gì hết thì đó là không tâm (không có tâm). Lúc đấy dùng trạng thái không tâm, chứ không phải không có tâm nào hết, một bài [tập] lừa chơi vậy thôi. Đây là tình huống mới quý vị làm không được là bình thường. Còn bình thường thì có thể an trú trong Tâm quả Siêu thế A-la-hán hay là Tứ đạo, có thể dùng những những ngôn ngữ này. [Tình huống] (30) này chủ yếu là không tâm. Khi không còn thọ tưởng gì hết, đó là không tâm. Còn tâm nào nữa đâu, nên là không tâm. [Đây] là một trường hợp mà mình không lường được. Học thì học vậy thôi, chứ nhiều tình huống mình không có lường [được].

Đáp án: Không tâm.

(31) Có khi ngồi thiền, Mai an trú trong Ngũ thiền Sắc giới.

[Tình huống này] dễ quá! An trú là Tâm quả, còn nếu lúc chứng thì chỉ có Tâm nhân thôi. Cho nên đây là Tâm quả Ngũ thiền Sắc giới, [tâm] này thì rất dễ. Ở đây chúng ta cũng không yêu cầu khó quá, mấy trường hợp này quý vị có thể thêm thọ vào, ví dụ như [tình huống] trên (câu 29), ‘an trú trong Sơ quả Dự lưu’ thì mình có thể thêm thọ xả vào được. Vì đang an trú, không có hỷ lạc gì, thì mình cứ ghi thọ xả.

Còn câu này thì là Tâm quả Ngũ thiền Sắc giới, thì chỉ có thọ xả thôi, vì tu tới Ngũ thiền rồi, Ngũ thiền bên Vi Diệu Pháp. Còn bên Kinh tạng chỉ tới Tứ thiền thôi, vì Vi Diệu Pháp chia ra có tầm có tứ, rồi không tầm còn tứ là thêm một tầng thiền nữa. Đây không phải Tâm quả Ngũ thiền đúng không? Nhưng có chắc không? Tuy là chứng A-la-hán nhưng thực ra lúc này vẫn dùng Tâm quả Ngũ thiền. Mặc dù tu thì dùng Tâm tố để tu nhưng đắc thiền vẫn dùng Tâm quả Ngũ Thiền, nhưng bậc A-la-hán nên là Tâm tố Ngũ thiền.

Đáp án: Tâm tố Ngũ thiền Sắc giới thọ xả.

(32) Còn bình thường thì thường hay sáng suốt, bình thản, tự tại giữa

đời.

[Tình huống] cuối cùng có nhiều người nói là Tâm đại tố. [Tình huống] (32) đầu thế [là] Tâm thiền được. Đáp án là Tâm quả Siêu thế Tứ đạo thọ xả.

Đáp án: Tâm quả Siêu thế Tứ đạo thọ xả.

Như vậy Thiện Trang đã sửa xong [bài tập về nhà], sau bài [tập] này thì chắc quý vị nắm được tâm tương đối rõ ràng. Bởi vì Thiện Trang gần như đưa ra hết các tình huống, mấy bài rồi, nên đủ rồi. Quý vị chỉ cần coi lại những tình huống đó, thì hầu như mình nắm được hết các tâm.

Bây giờ chúng ta vào phần lý thuyết ngày hôm nay, phần này cũng quan trọng.

- Tứ quả mà Phật đắc chứng có 3 bậc:

- 1 là Phật Toàn giác.

- 2 là Phật Độc giác.

- 3 là Phật Thanh Văn giác.

A-la-hán (Arahatta) là bậc Tứ quả, đủ Toàn giác, Độc giác.

Bên Nam truyền, Phật giáo Nguyên thủy hoặc là Kinh A Hàm nữa v.v... thì chia ra, các vị A-la-hán hay là Độc giác hay là Thanh văn thì cũng tính chung. Trong này nhớ chữ A-la-hán có khi xưng cho Phật luôn, có khi là Độc giác.

*** Trước khi đắc ‘đạo’ (magga), bậc tu tiến phải hành Thất tịnh (visuddhi).** Thất tịnh là 7 điều thanh tịnh. Có chỗ nói 6 nhưng Thiện Trang chọn 7, gọi là Thất tịnh, là điều kiện để đắc đạo.

Thất tịnh (visuddhi) - Điều kiện đắc đạo		
TT	Loại Tịnh	Nội Dung
1	Giới tịnh	Thanh tịnh về giới (Giữ giới, từ Ngũ giới trở lên).

2	Tâm tịnh	Thanh tịnh về định tâm (Tu đến Cận định hay là tu đắc Thiền chỉ).
3	Kiến tịnh	Thanh tịnh về tri kiến. Rõ thấy thân tâm chỉ danh sắc sanh diệt.
4	Đoạn nghi tịnh	Sự thanh tịnh nhờ đoạn trừ nghi ngờ về nhân duyên. Hành giả thấy rõ danh-sắc nương nhau mà sinh, không có khởi đầu tuyệt đối (thấy Tam tướng: Khổ, Vô thường, Vô ngã), nên hết nghi về: · Ta là ai? · Ta từ đâu đến? · Sau khi chết sẽ đi về đâu?
5	Đạo phi đạo Kiến tịnh	Sự thanh tịnh nhờ trí tuệ phân biệt rõ đâu là Đạo, đâu là không phải là đạo.
6	Tuệ kiến Mãn tịnh	Sự thanh tịnh do tuệ và tri kiến về đạo lộ tu tập. Hành giả trải qua nhiều tuệ quán nối tiếp: Tuệ sinh diệt. Tuệ hoại diệt. Tuệ thấy nguy hiểm. Tuệ nhàm chán. Tuệ mong cầu giải thoát. Tuệ tinh tấn. Tuệ xả.
7	Tri kiến tịnh	Là sự thanh tịnh cuối cùng, khi hành giả đạt đến Đạo trí và Quả trí . -Chính là lúc chứng nhập Thánh quả (Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán). -Đây là sự thanh tịnh viên mãn: đoạn tận khổ đau.

Quý vị muốn đắc đạo thì quý vị phải có bảy điều như sau:

1. Giới tịnh: tức là thanh tịnh về giới. Tức là mình phải giữ từ Ngũ giới trở lên. Đối với người tại gia phải giữ được năm giới. Nếu không giữ được giới sẽ khiến tâm mình bị trạo cử, trạo cử thì phóng dật, không đắc định. [Mà] không đắc định

thì không thể vào Sát-na định được, không có Sát-na định thì không tạo được Tâm đạo. Rồi từ Tâm đạo mới chuyển thành Tâm quả, thì không có chứng. Cho nên nếu người nào có phạm giới thì phải có tâm sám hối v.v... để mình thanh tịnh trở lại, rồi sau đó mình tu mới được. Cho nên có những điều mà mình ray rứt là mình sẽ không có đắc [đạo] được. Cho nên đầu tiên phải là Giới tịnh (tức là thanh tịnh về giới)...

2. Tâm tịnh: là thanh tịnh về định tâm (Tu đến Cận định hay là tu đắc Thiền chỉ). Tức là mình phải đắc Sơ thiền hoặc là Cận định, chứ không phải là mình không tu được. Tất nhiên đề mục tu thiền chúng ta thấy rất rộng. Có nghe pháp [thì] đôi khi cũng nhiếp vào trong tâm, thì nó tới. Đôi khi cũng có Cận định rồi vào Sát-na định thì cũng được, nhưng nói chung cần tu nhiều hơn thì tốt hơn.

3. Kiến tịnh: tức là thanh tịnh về tri kiến. Rõ thấy thân tâm chỉ danh sắc sanh diệt. Điều này chính là lúc này Thiện Trang nói, quý vị phải thấy rõ là thân này chỉ là sắc chất thôi. Và tâm là Thọ, Tưởng, Hành, Thức, những điều đó chỉ là những cái sanh diệt thôi, tất cả từ thân này đang sanh diệt, tất cả không phải là ta. Còn nếu mình không thấy rõ được điều đó thì không được, nên học làm sao để tách nó ra. Cho nên [phải] quán về Ngũ uẩn (Bát Nhã Tâm Kinh gọi là 'Ngũ uẩn giai không' đó).

4. Đoạn nghi tịnh: tức là mình phải hết nghi ngờ. Sự thanh tịnh nhờ đoạn trừ nghi ngờ về nhân duyên. Hành giả thấy rõ danh-sắc nương nhau mà sinh, không có khởi đầu tuyệt đối (thấy Tam tướng: Khổ, Vô thường, Vô ngã), nên hết nghi về:

- Ta là ai?
- Ta từ đâu đến?
- Sau khi chết sẽ đi về đâu?

Ở đây nói mình hết nghi ngờ về nhân duyên, mình thấy được Khổ - Vô thường - Vô ngã, mình biết rõ mình chỉ là Danh sắc mà thành. Tức là mình biết từ đời trước mình ở đâu đó, mặc dù mình chưa có Túc mạng thông, nhưng mình biết chắc chắn mình cũng từ một ông nào, bà nào, một con nào, một thằng nào, một người trời, hay một người nào ở đâu đó. Và khi thức đó diệt thì thức ở loài người này sanh, do

nhân duyên cha mẹ hoà hợp, v.v... thì mình sinh ra. Nhân duyên như thế nên mình mới có thức, từ thức đó mới sanh ra những cái khác, cho nên từ đó mình có đầu thai.

Tức là mình không nghi ngờ về: Ta là ai? Ta từ đâu đến? Và sau khi chết [ta đi về đâu]? Ta cũng biết rõ nếu như chúng ta chưa đắc Tu-đà-hoàn trở lên thì nó lại như thế nữa, thậm chí đắc Tu-đà-hoàn vẫn bị như vậy. Tức là khi chết, một vòng luân hồi lại tiếp tục, thức ở đây diệt thì thức ở cõi khác sanh tiếp. Ví dụ đắc Tu-đà-hoàn rồi, sanh ra ở cõi Trời thì thức ở cõi Trời sanh. Mình phải làm rõ những điều này thì mình mới hết nghi ngờ.

Thiện Trang nghĩ rằng quý vị nghe nhiều rồi thì bây giờ mình không nghi ngờ, không sợ nữa đúng không? Mình biết rõ như vậy rồi, biết rõ là từ đâu mà ta sống ra đây, chết rồi ta sẽ như thế. Mình hiểu rõ quy trình đó, mình hiểu và không nghi ngờ nữa. Chứ không, cứ nghi ngờ, không biết chết rồi thì còn hay mất, v.v... Như vậy là không hiểu được, thì mình sẽ bị nghi. Còn ở đây là hết nghi, cho nên Đoạn nghi tịnh là như thế.

5. Đạo phi đạo Kiến tịnh: là sự thanh tịnh nhờ trí tuệ phân biệt rõ đâu là Đạo, đâu không phải là Đạo. Điều này thuộc về Giới cấm thủ. Ví dụ như bây giờ có nhiều người tu Pháp môn này, Pháp môn kia, nhưng nếu mình không phân biệt được đâu là pháp nào tu đúng, đâu là pháp nào tu sai, v.v... mình vẫn đi vào Tà kiến, thì không thể được điều này. Cho nên mình phải tu làm sao cho đúng môn của Phật, thì gọi là ‘đâu là đạo, đâu không phải là đạo’, tức là đâu là con đường để tu tập, đâu không phải là con đường [tu tập].

Thực ra, tu đến lúc nào đó thì người ta sẽ biết được, khi đó là mình tự biết. Chứ còn mình nghe người ta nói, ví dụ Thiện Trang nói gì đó thì là Thiện Trang nói. Và khi mình nghe người ta nói thì mình không dứt được nghi, vì giống như mình nghe qua [bị] áp đặt vậy thôi. Nhưng nếu mình đã có một hun đúc rồi, hun đúc là mình xác chứng, và nghĩ như vậy là [đúng] rồi đó. Sau đó mình hỏi thì người ta nói cho mình, người ta giải thích cặn kẽ hơn thì lúc đó mình: “Ờ, đúng rồi! Con đường đạo tu là như thế”. Thì tự nhiên mình hết nghi đó, thì mình xác chứng được đây là con đường mà chư Phật đã đi qua, con đường mà Thánh nhân nào cũng đi qua, như vậy ta cũng đã [đang] đi con đường đó. Khi đó mình mới hết được điều [nghi] này.

Đó [là] tri kiến [của] mình về con đường đâu là đạo, đâu không phải là đạo, mình [hiếu] rất rõ ràng.

Cho nên tại sao nhiều người tu khó vào Sơ quả Tu-đà-hoàn, vì người ta không phân biệt được. Muốn phân biệt được, không cách nào hơn là học giáo pháp của Phật. Nếu không học mà chỉ nghe qua người ta nói, người ta nói rất hay nhưng người ta không giảng vào đạo hay phi đạo, không phân biệt được thì rất khó, cho nên cố gắng nghe kinh.

6. Tuệ kiến Mãn tịnh: là sự thanh tịnh do tuệ và tri kiến về đạo lộ tu tập. Hành giả trải qua nhiều tuệ quán nối tiếp. Tức là trong quá trình tu chứng quả thì sẽ có tuệ quán nối tiếp như thế này:

- Tuệ sinh diệt.
- Tuệ hoại diệt.
- Tuệ thấy nguy hiểm.
- Tuệ nhàm chán.
- Tuệ mong cầu giải thoát.
- Tuệ tinh tấn.
- Tuệ xả.

Qua mấy điều này, quay một vòng thì sẽ vào đạo, đặc quả là nhờ điều này. Lộ trình này chúng ta phải có một bài học kỹ hơn, đây chỉ giới thiệu thôi. Thực ra điều đó cũng chẳng cần dạy, dạy [là] để so kết quả thôi, chứ thực tế mình chứng đạo hay không thì mình cũng chẳng cần. Tức là quý vị chỉ cần thấy các pháp sanh, diệt v.v... nguy hiểm, nếu chúng ta ở trong vòng luân hồi. [Nên chúng ta] chán với thế gian này, chúng ta chỉ cần có tâm mong cầu giải thoát, rồi chúng ta tự cố gắng nỗ lực trong tâm, buông bỏ với những vấn đề gì. Tâm như thế thì hầu như ai cũng có đúng không ạ? Cho nên không cần lo chuyện đó, điều này không cần phải bàn, học cho biết vậy thôi.

7. Tri kiến tịnh: là sự thanh tịnh cuối cùng, khi hành giả đạt đến **Đạo trí và Quả trí**.

- Chính là lúc **chứng nhập Thánh quả** (Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán).

- Đây là sự thanh tịnh viên mãn: **đoạn tận khổ đau**.

Điều này có khi người ta sẽ không giới thiệu, thực ra chứng rồi thì tự nhiên mình nhìn thấy được tri kiến. Vì lúc đó mình chứng nhập được Thánh quả rồi thì tự nhiên mình có tri kiến thanh tịnh. Tri kiến này sẽ giúp mình dứt khổ đau. Điều này mình học cho biết vậy thôi, chứ thực tế lúc đó tự có, cần gì đâu, lúc chứng nhập sẽ có, cho nên không cần phải lo. Đó là Thiện Trang giới thiệu sơ qua.

Tóm lại bảy yếu tố này, quý vị nhớ mình tu từ Giới tịnh; Tâm tịnh là phải tu Thiền chỉ; Kiến tịnh là mình học rõ tri kiến v.v... điều này là phải [tu] Thiền quán; rồi đoạn nghi là mình phải học, phải tu làm sao để đoạn nghi; phải phân biệt đâu là đạo, đâu không phải là đạo giải thoát; từ đó mình thực hành thì mình sẽ thấy trí tuệ về sanh diệt. Do mình học nhiều thì mình biết sanh diệt thế nào, hoại diệt như thế nào, thấy sự nguy hiểm trong luân hồi như thế nào, [từ đó] nhàm chán trong luân hồi, rồi mong cầu giải thoát, mình có sự nỗ lực tinh tấn trong tâm, rồi xả [đi], thì cuối cùng mình chứng nhập được Tri kiến tịnh, là xong.

Có lẽ hôm nay chúng ta dừng ở đây, hôm sau chúng ta sẽ học Lộ trình tâm. Thực ra phần tâm vẫn còn cách chia khác nữa, nhưng Thiện Trang thấy chia tâm theo Dục giới thôi là đủ rồi. Còn mấy cách kia cho vô nữa là rồi, từ từ chúng ta đợi lần sau. Mình học lâu rồi, mình vững rồi thì quay lại chia tâm theo kiểu khác. Vẫn bấy nhiêu tâm đó thôi nhưng chia kiểu khác, chỉ là [cách] nói thôi. Thực ra khi Thiện Trang chia sẻ thì Thiện Trang cũng nói sơ qua. Ví dụ tâm này là Tâm hành, Tâm hành tức là tâm làm việc. Tâm này là Tâm nhân, tâm này là Tâm quả, đó cũng là một cách chia tâm. Chia hết tất cả những tâm thuộc về tâm nhân thì đưa qua một bên, tâm nào thuộc tâm quả thì đưa qua một bên, gọi là cách chia theo nhân - quả. Rồi chia theo nhiệm vụ, ví như tâm này làm nhiệm vụ làm việc, thì gọi là tâm làm việc (là Tâm hành). Tâm này gọi là Tâm hộ kiếp, tâm kia là Tâm tử, tâm gì đó v.v... Đó là những kiến thức chúng ta đã học qua rồi, chỉ là chia lại thôi.

Cho nên cứ từ từ, Thiện Trang chia sẻ chậm chậm rồi mình hiểu hết, lúc đó mình chỉ nghe lại là nắm được. Bữa sau mình sẽ vào Lộ trình tâm, để biết được Lộ

trình tâm như thế nào thì chúng ta phải học kỹ, chứ hôm bữa chỉ là giới thiệu thôi. Ví dụ như quý vị thấy Lộ trình tâm Thiện Trang soạn ở đây:

I.Lộ trình Tâm thời bình nhật Ngũ môn.

1. Lộ trình tâm cảnh rất lớn Ngũ môn, cảnh lớn, rồi cảnh vừa, cảnh nhỏ, mấy Lộ trình tâm lặn.

Bây giờ mình phải hiểu các tâm như thế nào v.v... rồi nhiều thứ. Cho nên cũng phải học kỹ càng, chứ không phải sơ sơ mà biết được.

Hôm nay hết giờ quá rồi, hẹn quý vị hôm khác. Quý vị cần gì thì bình luận trên YouTube hoặc Facebook cũng được, rồi Thiện Trang sẽ tổng hợp và trả lời ở trên đó. Chúc quý vị an lạc, vui vẻ, sớm đắc đạo. Mời quý vị, chúng ta cùng hồi hướng.

“Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều trọn thành Phật đạo”.